

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 89.../2026/ODE/CBTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Quý Cổ đông

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE**

Mã chứng khoán: **ODE**, sàn giao dịch **UPCOM**

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam (Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 7306 0666

Website: <https://ode.vn>

Người thực hiện Công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Mỹ Bình.

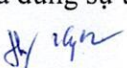
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin:

Ngày 18 / 04 / 2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18 / 04 / 2026 tại đường link <https://ode.vn/co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

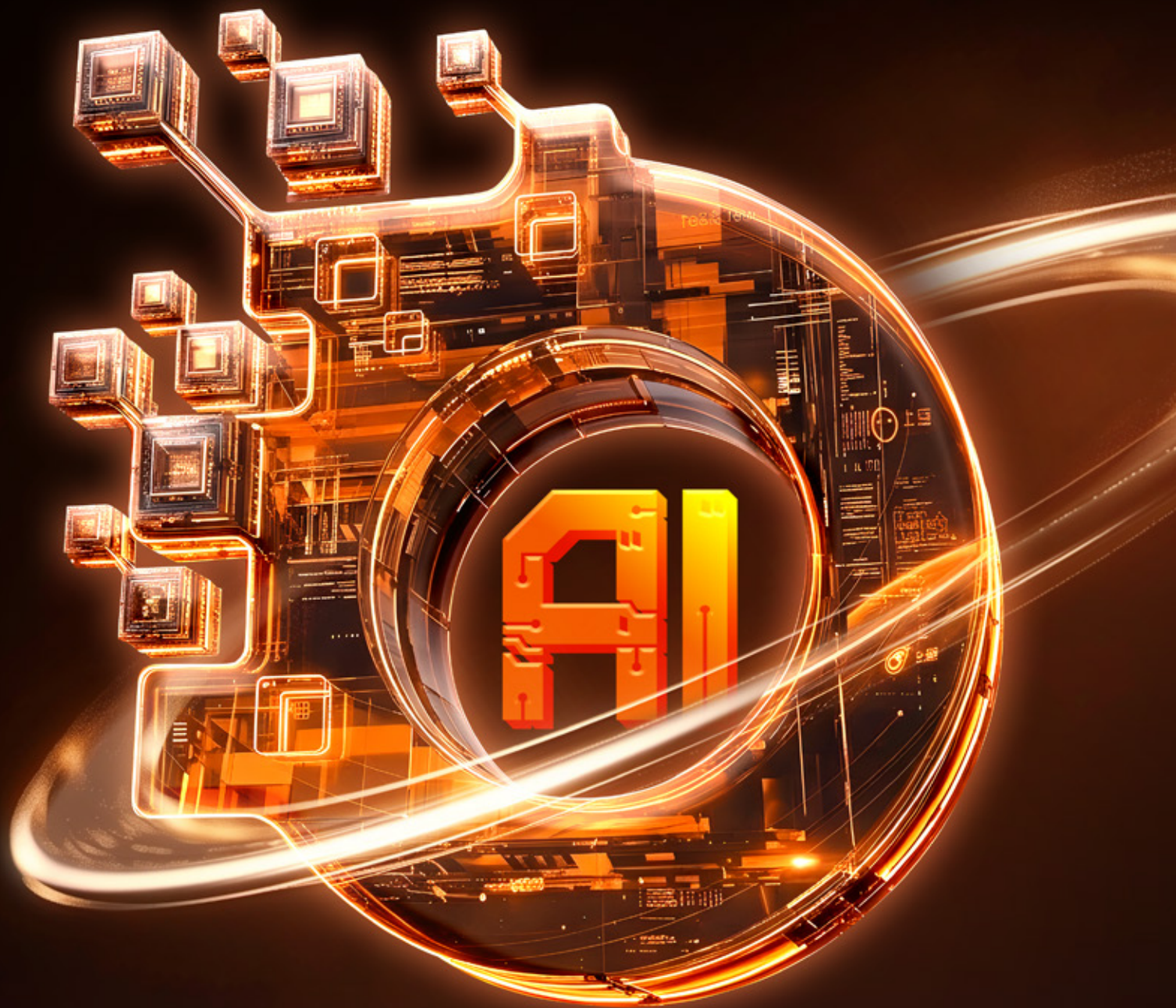
- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



HOANG THI MY BINH

ODE GROUP



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

**20
25**



THÔNGIỆP BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác!

Năm 2025, Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình” với những chuyển động rõ nét của nền kinh tế. Hành lang pháp lý được hoàn thiện, thị trường bất động sản dần phục hồi, dòng vốn được khơi thông, niềm tin kinh doanh được củng cố, qua đó tạo nền tảng cho một chu kỳ tăng trưởng mới mang tính chọn lọc và bền vững.

Trong bối cảnh đó, ODE Group ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực so với năm 2024, minh chứng cho chiến lược chuyển đổi mà Ban Lãnh đạo đã kiên định theo đuổi. Trọng tâm của năm là tích hợp công nghệ xuyên suốt hệ sinh thái: ứng dụng AI vào phân tích dữ liệu, sáng tạo nội dung và tự động hóa quy trình; đồng thời mảng giải trí – sự kiện, đặc biệt là livestream quy mô lớn, đã bắt đầu tạo ra doanh thu thực chất và hình thành trụ cột tăng trưởng mới.

Bước sang 2026, ODE Group xác định đây là thời điểm bản lề để nâng tầm vị thế. Chiến lược cốt lõi là xây dựng mô hình tích hợp truyền thông – marketing – bán hàng, với AI làm trục phát triển xuyên suốt, trong đó nội dung, dữ liệu và công nghệ vận hành như một hệ thống thống nhất nhằm tối ưu hiệu quả chuyển đổi.

Song song, Công ty đẩy mạnh phát triển các nền tảng livestream, nền tảng số và ứng dụng (app) nhằm xây dựng một hệ sinh thái digital đa điểm chạm, từng bước hình thành các tổ hợp nội dung – giải trí – tương tác chất lượng cao. Các trọng tâm triển khai bao gồm: giải pháp livestream chuyên nghiệp; hệ sinh thái KOL/Creator; các sự kiện trình diễn công nghệ, show diễn thực cảnh, activation quy mô lớn tại các khu đô thị và dự án bất động sản.

Về hạ tầng công nghệ, Công ty tiếp tục đầu tư vào Big Data và các mô hình AI Agent thế hệ mới để nâng cao khả năng phân tích, cá nhân hóa trải nghiệm và tối ưu hiệu quả vận hành. Hệ thống quản trị nội bộ được tự động hóa theo hướng tinh gọn, linh hoạt và có khả năng mở rộng cao. Những chiến lược này không chỉ hướng đến tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững, mà còn củng cố vị thế ODE Group với tư cách một trong những đơn vị truyền thông – marketing hàng đầu Việt Nam.

Thay mặt Ban Lãnh đạo, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác cùng toàn thể cán bộ nhân viên. Chính sự đồng hành đó là nền tảng để ODE Group không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và kiên định theo đuổi con đường phát triển bền vững, dài hạn.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, thành công và thịnh vượng.

Ban Lãnh đạo ODE Group

DANH MỤC CHÚ THÍCH VÀ TỪ VIẾT TẮT

ODE/ODE GROUP/TẬP ĐOÀN/CÔNG TY

UBCKNN

HNX

UPCOM

ĐHĐCĐ

HĐQT

BKS

TGD

PTGD

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/BAN TGD

BAN ĐIỀU HÀNH

BAN LÃNH ĐẠO

CBNV

BCTC

CTCP

ĐKKD

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

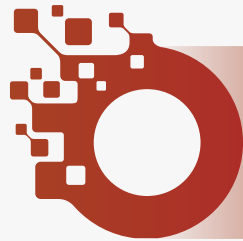
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH



ODE
GROUP



MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY	07
2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	10
3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	21
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	29
5. CÁC RỦI RO	31

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	40
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	41
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	43
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	47
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	49

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	53
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	55
3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	57
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	59
5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)	61
6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	63

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	66
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	67
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	69

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	71
2. BAN KIỂM SOÁT	73
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	81

PHẦN VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG	87
2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU	89
3. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG	90
4. TIÊU THỤ NƯỚC	91
5. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	91
6. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG	92
7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	93
8. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN	95

PHẦN VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

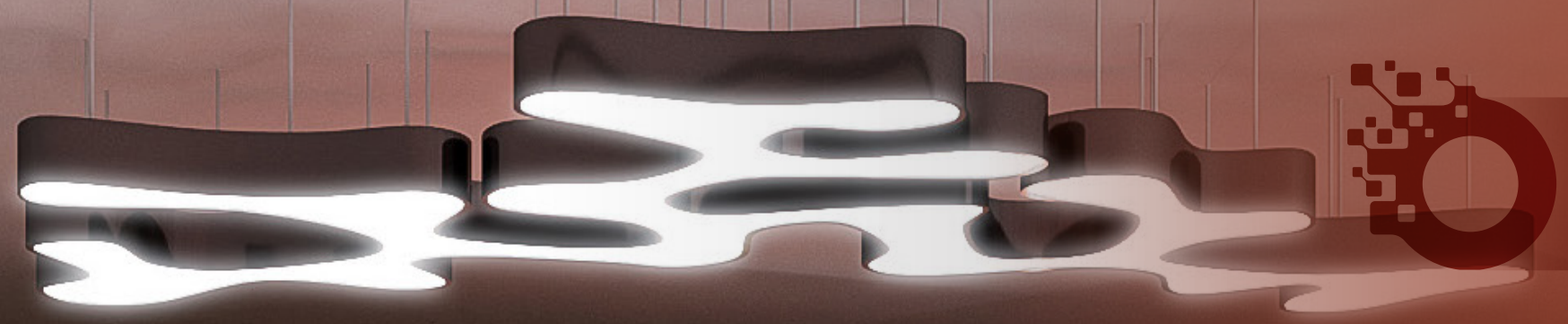
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	98
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	99
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	101
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	103
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	105
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	106





I. THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY



Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE
Giấy chứng nhận ĐKKD số	0107602021 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2016 , thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	133.874.295.451 đồng
Địa chỉ	Tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.7306.0666
Website	https://ode.vn
MÃ CỔ PHIẾU	ODE

1.1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

ODE Group được thành lập từ ngày 18/10/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107602021 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội, hoạt động chính trong lĩnh vực truyền thông, truyền hình và tổ chức sự kiện. ODE đã trải qua 01 lần tăng vốn. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 5 tỷ lên 100 tỷ đồng.

18/10
2016

Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media

06
2021

Tăng vốn điều lệ từ 05 tỷ lên 100 tỷ

01
2022

Cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên sàn UPCOM

05
2021

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

12
2021

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng; Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán là ODE

1.2 NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

ODE Group là Tập đoàn Truyền thông và Giải trí với gần 10 năm kinh nghiệm đồng hành cùng khách hàng trong suốt hành trình từ ý tưởng đến thực hiện. ODE Group đã khẳng định vị thế tiên phong của mình qua các sự kiện nổi bật theo từng năm:

2016

- Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho 03 dự án bất động sản đầu tiên là: Sunshine Garden; Sunshine Center và Sunshine Riverside.

2017

- **Tháng 09/2017:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho trường mầm non Sunshine Maple Bear.
- **Tháng 11/2017:** Tổ chức các sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Sunshine với các đối tác như: Nhà thầu xây dựng Hòa Bình, đơn vị cung cấp cửa cao cấp Eurowindow, các hãng cung cấp trang thiết bị nội thất nổi tiếng như Kohler, Tutto...

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án bất động sản Sunshine City Hà Nội (dự án đã đoạt giải thưởng Dự án nhà ở hạng sang tốt nhất Việt Nam 2018 do Dot Property Awards bình chọn).

2018

- **Tháng 01/2018:** Tổng thầu tổ chức sự kiện Sunshine Concert – Bản giao hưởng nghệ thuật và công nghệ gây được tiếng vang và dư âm lớn trong công chúng yêu âm nhạc và công nghệ trình diễn.
- **Tháng 03/2018:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing, tổ chức sự kiện Ra mắt thương hiệu S-Plus Coffee và cửa hàng S-Plus Coffee đầu tiên của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 05/2018:** Tổ chức sự kiện ra mắt Sunshine Mart thuộc lĩnh vực thương mại (ngành hàng bán lẻ) của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 09/2018:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Sunshine Group với tổ chức giáo dục Maple Bear Global Schools (Canada) nhằm xây dựng, phát triển hệ thống trường Tiểu học Sunshine Maple Bear tại chuỗi các dự án của Sunshine Group.
- **Tháng 11/2018:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Crystal River.

Tổ chức sự kiện ra mắt thương hiệu Sunshine Group và giới thiệu dự án Sunshine City Sài Gòn tại TP. Hồ Chí Minh.

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine City Sài Gòn.

2019

- **Tháng 01/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Golden River, Sunshine Wonder Villas.
- **Tháng 03/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Empire.
- **Tháng 04/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Diamond River.
- **Tháng 08/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho Sunshine Mart cơ sở Sunshine Riverside.
- **Từ tháng 09 - 12/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dòng sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng biển Sunshine Marina và nghỉ dưỡng nội đô Sunshine Premier của Tập đoàn Sunshine.

2020

- **Tháng 01/2020:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing và phát triển Sản phẩm Sunshine App – Ứng dụng công nghệ – bán hàng trực tuyến của Tập đoàn Sunshine.

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu cho Công ty Cổ phần Xây dựng SCG với thương hiệu Smart Construction.

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Horizon và Sunshine Continental.

- **Tháng 02/2020:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược cho Sunshine School (thương hiệu Giáo dục của Tập đoàn Sunshine) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt – Cara.
- **Tháng 03/2020:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Heritage Resort.
- **Tháng 05/2020:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Tập đoàn Sunshine và Tập đoàn quản lý khách sạn Accor.
- **Tháng 06/2020:** Tổ chức sự kiện khai trương Sunshine Mart cơ sở Sunshine City.



2020

- **Tháng 07/2020:** Lập hồ sơ tham gia và giành chiến thắng nhiều hạng mục giải thưởng lớn cho các dự án của khách hàng như:

Sunshine Crystal River - Tổ hợp biệt thự trên không xu hướng xanh tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Green Sky Villas Development Vietnam 2020.

Sunshine Empire - Tổ hợp tháp tài chính cao cấp tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Luxury Financial Complex Vietnam 2020.

Sunshine Heritage Resort - Dự án di sản văn hóa tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Cultural Heritage Development Vietnam 2020.

Sunshine Homes - Giải thưởng Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực BĐS tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Innovation and Technology Vietnam 2020.

Sunshine App - Development by Sunshine Group - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho sự đổi mới năm 2020 - Special Recognition Awards for Innovation Vietnam 2020.

Sunshine Homes - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho giải pháp Xanh - thông minh 2020 - Special Recognition Awards for Smart Green Solution Vietnam 2020.

- **Tháng 12/2020:** Tổ chức sự kiện khai trương và thực hiện chiến dịch Truyền thông cho S-Plus Coffee cơ sở Sunshine Center.



2021

- **Tháng 01/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing "Tái định vị thương hiệu các dòng sản phẩm và các nhãn sản phẩm của Tập đoàn Sunshine".
- **Tháng 02/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing dự án Sunshine Heritage Mũi Né.
- **Tháng 03/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các thương hiệu: KSInvest; dự án BĐS Sunshine Heritage Đà Nẵng I; S-Decoro (Showroom trưng bày và phân phối các sản phẩm nội thất của Sunshine Group).
- **Tháng 04/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho: Chuỗi dự án Sunshine Capital Hà Nội.
- **Tháng 06/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Capital Thanh Hóa, Sunshine Capital Tây Thăng Long.



2022

- **Tháng 01/2022:** Cùng VTV thực hiện thành công Chương trình "Bùng Sóng Việt Nam 2022" - "Đại tiệc Âm thanh, Ánh sáng, Công nghệ" được phát sóng trong Đêm Giao Thừa.
- **Tháng 02/2022:** Triển khai tư vấn xây dựng chiến lược, bộ nhận diện thương hiệu và các ấn phẩm truyền thông thương hiệu Matterhorn.
- **Tháng 04/2022:** Triển khai tư vấn xây dựng chiến lược, bộ nhận diện thương hiệu và các ấn phẩm truyền thông thương hiệu Umee.

Tư vấn và tổ chức truyền thông hoạt động Tài trợ và trao tặng 02 cổ vật Triều Nguyễn cho Huế trong sự kiện "Huế - Vàng son Di sản" của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 05/2022:** Xây dựng định vị, quy hoạch: Tiêu chuẩn 5 chuỗi bất động sản của Sunshine Homes, ra mắt Tạp chí Bất động sản Hàng hiệu.
- **Tháng 06/2022:** Tổ chức lễ Kick-off Sale: Chinh phục tầm cao thượng đỉnh Sunshine Sky City.

06/2022 - 09/2022: Triển khai chiến dịch Marketing tổng thể Sunshine Sky City.
- **Tháng 07/2022:** Tư vấn đăng ký tham dự giải thưởng DOT Property Việt Nam 2022 và giành được những giải thưởng nổi bật cho Sunshine Group, Sunshine Homes, Unicloud Group, Umee, Sunshine Sky City, ODE Group.
- **Tháng 08/2022:** Xây dựng ý tưởng, tổ chức sự kiện ngày hội "Chuyển đổi số KienlongBank".

Triển khai xây dựng ấn phẩm, truyền thông cho chiến dịch chuyển đổi Umee.
- **Tháng 09/2022:** Tổ chức sự kiện "Khánh thành Đình làng Trung Trữ".

Triển khai kế hoạch truyền thông sự kiện sinh nhật Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- **Tháng 10/2022:** Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, tổ chức chuỗi sự kiện kick-off ra mắt thương hiệu UNIQUE và đào tạo SALE.

Tư vấn, tổ chức sự kiện kỷ niệm 26 năm của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Triển khai tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- **Tháng 09/2022 - 12/2022:**

Chiến dịch truyền thông chuỗi dự án Bất động sản Sunshine Homes

Chiến dịch truyền thông khẳng định chất lượng đẳng cấp mang thương hiệu "Nhà Sunshine".

Chiến dịch truyền thông "Mùa thu vàng" tại các dự án Bất động sản Sunshine.

Chiến dịch "Nhà sang - Ngàn ưu đãi", nhận nhà ở ngay UHomes.

Triển khai thiết kế xây dựng concept, hỗ trợ truyền thông chuỗi sự kiện cuối tuần của S-Service.



2023

- **Tháng 02/2023:** Tổ chức chuỗi sự kiện Sunshine Tour.
- **Tháng 04/2023:** Tổ chức sự kiện gặp gỡ đầu tư của KSFinance.

Tư vấn và triển khai thiết kế Báo cáo thường niên 2022 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine, Sunshine Homes, SCG.

Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG.
- **Tháng 05/2023:** Tổ chức sự kiện tại nước ngoài.

Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của các Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine.

Tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
- **Tháng 06/2023:** Tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của ODE Group.
- **Tháng 10/2023:** Tổ chức các sự kiện hợp tác đầu tư cùng Sunshine Group
- **Tháng 11/2023:** Triển khai chương trình với KienlongBank xuyên suốt năm 2023.
- **Tháng 12/2023:** Triển khai chiến dịch truyền thông đón năm mới cho tập đoàn Sunshine.



2024

- **Tháng 4/2024:** Tư vấn và triển khai thiết kế Báo cáo thường niên 2024 cho Sunshine Group, Sunshine Homes, SCG.
- **Tháng 05/2024:** Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của các Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes, Sunshine Group.
- **Tháng 05/2024:** Tổ chức sự kiện ký kết với Gessi.

Tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho Noble Group.
- **Tháng 06/2024:** Tổ chức sự kiện khởi công xây dựng trường Quốc tế Sunshine School.
- **Tháng 10/2024:** Tổ chức sự kiện ra mắt thương hiệu Noble Group và dự án Noble Crystal Tay Ho



2025

- **Tháng 1/2025:** Tổ chức sự kiện “Xuân gắn kết – Tết Sunshine”.
- **Tháng 2/2025:** Tổ chức sự kiện Tọa đàm đầu Xuân – Khí thế và Vận hội.
- **Tháng 3/2025:** Tư vấn và triển khai thiết kế Báo cáo thường niên 2024 cho Sunshine Group, Sunshine Homes, SCG.

Tổ chức sự kiện khai mạc giải bóng đá Sunshine League 2025.
- **Tháng 4/2025:** Tư vấn, tổ chức sự kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 cho Sunshine Group, Sunshine Homes, SCG.
- **Tháng 5/2025:** Tổ chức sự kiện ký kết giữa Sunshine Group và Sunset Hospitality Group (SHG).
- **Tháng 7/2025:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Sunshine Group và Haier Home.

Tư vấn, tổ chức chiến dịch chuỗi livestream đặt giá mua nhà NobleGo của Sunshine Group.
- **Tháng 8/2025:** Tổ chức sự kiện khởi công dự án Sunshine Legend City và Sunshine Bay Retreat Vung Tau.

Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Sunshine Group và Suofeiya Group.
- **Tháng 9/2025:** Tổ chức sự kiện Noble Prestige Gathering.
- **Tháng 10/2025:** Tổ chức khai trương VPBH Long Biên – Noble Sales Gallery.

Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Sunshine Group và BWH Hotels & Resorts.

Tư vấn chiến dịch truyền thông tổng thể cho Đại lễ kỷ niệm 30 năm Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Tư vấn và triển khai đăng ký các giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế cho Sunshine Group.
- **Tháng 11/2025:** Tổ chức sự kiện cất nóc Tòa S2 – Lumina dự án Noble Crystal Tay Ho WorldHotels Residences.

Tổ chức sự kiện khởi công Phân khu Thịnh Vượng dự án Sunshine Sky City.

Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Sunshine Group và Tập đoàn Moorgen.

Tổ chức sự kiện họp mặt đại lý chiến lược, ra mắt Tổ hợp căn hộ cao cấp Alumi – Dự án Alluvia City.

Tư vấn chiến lược và triển khai Truyền thông – Marketing tích hợp đa kênh cho tổ hợp cao tầng Alumi thuộc đô thị Alluvia City hợp tác cùng Xuân Cầu Holdings
- **Tháng 12/2025:** Tổ chức sự kiện ký kết đại lý dự án Sunshine Bay Retreat Vung Tau.

Tổ chức sự kiện Kick off Tổ hợp căn hộ cao cấp Alumi – Dự án Alluvia City.

Tư vấn đăng ký tham dự giải thưởng “Doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu năm 2024 – 2025” cho Sunshine Group.



VAXUAN
AWARDS

VAXUAN

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG
SÁNG TẠO CỦA NĂM

ODE GROUP

ODE GROUP
CÔNG NGHỆ BỨT PHÁ
SÁNG TẠO
DẪN ĐẦU

ODE GROUP

CREATIVE
MEDIA AGENCY
OF THE YEAR

CREATIVE
MEDIA AGENCY
OF THE YEAR



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề	Mã ngành
Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230 (Chính)
Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310
Hoạt động tư vấn quản lý	7020
Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại nhà nước cho phép)	7320
Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

Ngành nghề	Mã ngành
Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
Cổng thông tin	6312
Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
Hoạt động nhiếp ảnh	7420
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất thiết kế website, thiết kế đồ họa	7410

Ngành nghề	Mã ngành
In ấn	1811
Dịch vụ liên quan đến in	1812
Hoạt động xuất bản khác, chi tiết: - Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác - Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác	5819
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
Hoạt động viễn thông có dây	6110
Hoạt động viễn thông không dây	6120
Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

Ngành nghề	Mã ngành
Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5914
Xuất bản phần mềm	5820
Hoạt động hậu kỳ	5912
Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610

Ngành nghề	Mã ngành
Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
Đào tạo sơ cấp	8531
Đào tạo trung cấp	8532
Đào tạo cao đẳng	8533
Đào tạo đại học	8541
Giáo dục thể thao và giải trí	8551
Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Dạy về tôn giáo, Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Loại trừ Dạy về tôn giáo, Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8560
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023)	6810
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Quản lý sàn giao dịch bất động sản. (Theo Điều 61, Điều 67 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023) (Loại trừ hoạt động đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất)	6820

Ngành nghề	Mã ngành
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, giải khát có khiêu vũ)	5630
Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
Sản xuất sợi	1311
Sản xuất vải dệt thoi	1312
Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
Sản xuất giày, dép	1520
Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

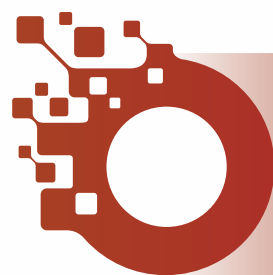
Ngành nghề	Mã ngành
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo... - Sách, tạp chí - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà	7729
Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
Cho thuê xe có động cơ	7710
Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

2.2 ĐỊA BÀN KINH DOANH

ODE Group triển khai hoạt động kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, tập trung chủ yếu tại các khu vực có tốc độ phát triển kinh tế cao và nhu cầu thị trường lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh... Việc mở rộng địa bàn hoạt động được thực hiện phù hợp với định hướng chiến lược và năng lực triển khai của Công ty trong từng giai đoạn.

Thông qua việc phát triển hoạt động tại các địa bàn trọng điểm, ODE Group từng bước mở rộng mạng lưới kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và gia tăng hiệu quả hoạt động. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố vị thế và hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, bền vững trong dài hạn.





3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó gồm các cơ quan: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

3.2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & GIẢI TRÍ ODE



3.3 CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty liên kết và công ty con.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG – MARKETING 2026

Năm 2026 đánh dấu giai đoạn thị trường bất động sản bước vào chu kỳ phục hồi có chọn lọc, trong đó hành vi khách hàng có sự thay đổi rõ rệt: thận trọng hơn, ưu tiên giá trị thực, pháp lý minh bạch và trải nghiệm sống thực tế thay vì các yếu tố kỳ vọng.

Song song với đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng số đã làm thay đổi căn bản cách thức tiếp cận khách hàng và tổ chức hoạt động marketing.

Trong bối cảnh đó, vai trò của hoạt động truyền thông – marketing không còn dừng lại ở việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, mà đã trở thành một cấu phần trực tiếp của hệ thống bán hàng, đóng vai trò dẫn dắt nhu cầu, tạo chuyển đổi và thúc đẩy thanh khoản dự án.

Do đó, ODE Group xác định định hướng chuyển đổi từ mô hình “Marketing truyền thống” sang mô hình “Marketing tích hợp bán hàng” – nơi mọi hoạt động truyền thông đều hướng tới mục tiêu cuối cùng là tạo ra giao dịch.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NĂM 2026

Mục tiêu ngắn hạn

- Tăng hiệu quả chuyển đổi từ truyền thông sang bán hàng
- Rút ngắn hành trình ra quyết định của khách hàng
- Giảm phụ thuộc vào hệ thống đại lý phân phối
- Tối ưu chi phí vận hành marketing thông qua công nghệ

Định hướng cốt lõi

- Lấy khách hàng làm trung tâm
- Lấy dữ liệu làm nền tảng
- Lấy công nghệ làm công cụ
- Lấy nội dung làm động lực bán hàng

CÁC TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM 2026

Triển khai Truyền thông – Marketing tổng lực (Integrated Omnichannel)

Bên cạnh các kênh Truyền thông – Marketing số bắt kịp xu hướng, ODE Group không bỏ qua các kênh truyền thông mang tính định hình và tạo uy tín thương hiệu.

Triển khai theo hướng tích hợp đa điểm chạm, phù hợp từng phân khúc và từng dự án:

- PR báo chí, bài viết chuyên sâu, phỏng vấn lãnh đạo

- Truyền hình, phóng sự, nội dung documentary về dự án
- Digital & Social đa nền tảng để duy trì tần suất và độ phủ
- Quảng cáo ngoài trời/trong nhà tại các khu vực trung tâm, trực giao thông chiến lược

Mục tiêu:

- Tạo độ phủ rộng và liên tục trên nhiều lớp kênh
- Định hình nhận thức thị trường về dự án và thương hiệu
- Tối ưu hiệu quả tiếp cận theo từng nhóm khách hàng mục tiêu

Xây dựng “Cỗ máy bán hàng bằng nội dung” (Content-driven Sales Engine)

Thay vì tách biệt giữa hoạt động branding, marketing và bán hàng, công ty định hướng xây dựng một hệ thống tích hợp xuyên suốt từ nội dung đến giao dịch.

Mô hình vận hành gồm: Content → Traffic → Lead → Booking → Chốt giao dịch

Trong đó, nội dung đóng vai trò trung tâm, vừa tạo nhận thức, vừa kích thích nhu cầu và dẫn dắt hành vi mua hàng.

Phát triển Livestream là một trong những kênh giới thiệu và bán hàng chủ lực

Livestream được xác định là một trong những kênh trọng điểm trong năm 2026, không chỉ phục vụ truyền thông mà trực tiếp tham gia vào quá trình bán hàng.

Các hình thức triển khai bao gồm:

- Livestream giới thiệu dự án, sản phẩm
- Livestream lựa chọn đặt mua căn hộ theo thời gian thực
- Livestream đặt giá căn hộ hot tạo hiệu ứng cạnh tranh và khan hiếm
- Livestream trải nghiệm thực tế không gian sống

Định hướng nâng cao:

- Đa nền tảng (TikTok, Facebook, hệ thống riêng)
- Kết nối trực tiếp với hệ thống CRM để ghi nhận và xử lý khách hàng ngay trong thời gian thực

Triển khai chiến lược Video-first Marketing

Video trở thành định dạng nội dung chủ lực, phù hợp với hành vi tiêu dùng nội dung ngắn và nhanh của khách hàng hiện đại.

Các định dạng trọng tâm:

- Video trải nghiệm thực tế (walkthrough)
- Video kể chuyện về phong cách sống
- Video khai thác từng lợi điểm của các Bất động sản giải quyết mọi nỗi lo của khách hàng
- Chuỗi nội dung “một ngày sống tại dự án”

Mục tiêu không chỉ giới thiệu sản phẩm mà truyền tải trải nghiệm sống và giá trị cảm xúc.

Ứng dụng AI toàn diện trong vận hành Marketing

Công ty định hướng triển khai AI trong toàn bộ chuỗi hoạt động marketing nhằm nâng cao hiệu suất và tối ưu chi phí.

Ứng dụng cụ thể:

- Sản xuất nội dung tự động (bài viết, kịch bản, thiết kế 2D, video)
- Phân tích hành vi khách hàng và dự đoán nhu cầu
- Tối ưu quảng cáo và phân bổ ngân sách
- KOL là nhân vật AI riêng dành cho các thương hiệu
- Các phiên livestream với MC và khách mời AI, trải nghiệm không gian sống trực tiếp trong chương trình online thông qua AI

Xây dựng hệ sinh thái KOL/Creator

Thay vì chỉ sử dụng KOL như một kênh truyền thông, công ty định hướng hợp tác dài hạn với các nhà sáng tạo nội dung.

Hệ sinh thái bao gồm:

- KOL bất động sản
- KOL tài chính – đầu tư
- KOL lifestyle

Định hướng hợp tác dựa trên hiệu quả chuyển đổi, không chỉ dừng lại ở độ phủ truyền thông.

Tăng cường năng lực Data Marketing

Dữ liệu được xác định là tài sản chiến lược.

Các định hướng chính:

- Thu thập và hợp nhất dữ liệu khách hàng từ nhiều nguồn
- Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu tập trung
- Cá nhân hóa nội dung và hành trình khách hàng

Đổi mới mô hình sự kiện (Hybrid Event)

Kết hợp giữa trải nghiệm trực tiếp và tương tác trực tuyến:

- Sự kiện offline tạo trải nghiệm thực tế
- Kết nối livestream để mở rộng phạm vi tiếp cận
- Tích hợp chức năng đặt chỗ, giao dịch ngay tại sự kiện

4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Xây dựng hệ sinh thái truyền thông đa kênh

Phát triển các kênh truyền thông độc lập nhằm chủ động kiểm soát thông tin thị trường và nâng cao ảnh hưởng thương hiệu.

Phát triển hệ điều hành Marketing dựa trên AI

Xây dựng hệ thống quản trị marketing tập trung, tích hợp:

- Quản lý nội dung
- Quản lý chiến dịch
- Phân tích hiệu quả
- Tiếp tục ứng dụng AI trong xây dựng nội dung truyền thông – marketing và tổ chức sự kiện

Phát triển chiến lược truyền thông – marketing cho ngành chủ lực: Hệ sinh thái thương hiệu bất động sản gắn với giá trị thực

Định vị các dự án không chỉ là sản phẩm bất động sản thông thường mà là giải pháp cho những khách hàng thực sự cần một nơi an cư, một tài sản tích sản. Mọi thông điệp, sản phẩm đều hướng tới người ở thực, ẩn chứa câu chuyện bản sắc của sự hoàn mỹ và bền vững.

Mở rộng mục tiêu chiến lược marketing điểm đến tại các Khu đô thị thương mại và giải trí tại Hà Nội.

Thông qua các chuỗi hoạt động, sự kiện ứng dụng công nghệ và trình diễn tân tiến nhất trên thế giới: 3D mapping, thực cảnh...

Chiến lược truyền thông – marketing năm 2026 của ODE Group là bước chuyển đổi mạnh mẽ hơn nữa về công cụ và phương thức triển khai

Với định hướng lấy công nghệ, dữ liệu và nội dung làm nền tảng, công ty đặt mục tiêu xây dựng một hệ thống marketing hiện đại, linh hoạt và hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong giai đoạn mới.

4.3. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC, CỤ THỂ ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, NHƯ SAU:

Là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực truyền thông, ODE Group có kế hoạch thực hiện các chương trình hành động thiết thực, cụ thể để thúc đẩy phát triển bền vững, như sau:

1. Chương trình hành động về Môi trường

Ngắn hạn (2026 –2027):

Chiến dịch "ODE Go Digital": Chuyển đổi tối thiểu 80% tài liệu, hợp đồng và quy trình quản trị sang định dạng số hóa, giảm mạnh việc in ấn và sử dụng giấy tại văn phòng.

Dự án "Green Event by ODE": 100% các sự kiện do công ty tổ chức sẽ sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa nhựa dùng một lần và áp dụng quy trình tổ chức "không rác thải".

Truyền thông nội bộ "Ngày Xanh ODE": Thực hiện định kỳ các hoạt động nâng cao nhận thức và hành động cụ thể nhằm bảo vệ môi trường, sử dụng các nền tảng truyền thông nội bộ để lan tỏa mạnh mẽ thông điệp xanh.

Dài hạn (2026–2028):

Chương trình "Carbon Neutral Media": Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và AI vào vận hành và quản trị, mục tiêu giảm ít nhất 50% phát thải carbon của công ty.

Dự án "ODE Renewable": Đầu tư và sử dụng tối thiểu 30% nguồn năng lượng tái tạo tại văn phòng và studio sản xuất nội dung.

2. Chương trình hành động về Xã hội

Ngắn hạn (2026 –2027):

Chương trình đào tạo "Responsible Media": 100% nhân viên được đào tạo bắt buộc về đạo đức truyền thông, chống tin giả và bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu khách hàng.

Sáng kiến "ODE Work-Life Balance": Áp dụng các chính sách làm việc linh hoạt, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho nhân viên, giúp cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Dài hạn (2026–2030):

Chương trình phát triển nhân lực "ODE Talent Hub": Hàng năm triển khai các khóa đào tạo kỹ năng mềm và chuyên môn chuyên sâu cho toàn bộ nhân viên, tập trung vào các kỹ năng mới của ngành truyền thông số.

3. Chương trình hành động vì Cộng đồng

Ngắn hạn (2026 –2027):

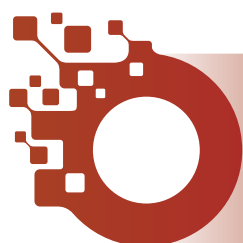
Chiến dịch truyền thông cộng đồng "ODE Vì sức khỏe Việt": Tổ chức ít nhất 2 chiến dịch truyền thông lớn hỗ trợ nâng cao nhận thức của cộng đồng về sức khỏe cộng đồng và giáo dục.

Chương trình "ODE đồng hành doanh nghiệp xã hội": Hợp tác hỗ trợ truyền thông miễn phí cho ít nhất 1 tổ chức xã hội hoặc doanh nghiệp xã hội nhằm lan tỏa giá trị tốt đẹp đến cộng đồng.

Dài hạn (2026–2030):

Chiến dịch cộng đồng "Impact Media by ODE": Phối hợp với các đối tác triển khai tối thiểu 5 chiến dịch truyền thông xã hội lớn về các vấn đề nổi bật (môi trường, giáo dục, bình đẳng giới, sức khỏe cộng đồng...), tác động tích cực đến hơn 500.000 người.

Chương trình thiện nguyện "ODE Sharing": Tổ chức và tài trợ các hoạt động thiện nguyện thường niên, đặc biệt chú trọng vào truyền thông giáo dục, y tế và hỗ trợ trẻ em khó khăn, phát huy tối đa thế mạnh về truyền thông của Công ty.



5. CÁC RỦI RO

RỦI RO	MÔ TẢ	BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
Rủi ro kinh tế vĩ mô	Trong năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động như lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn và bất ổn thương mại toàn cầu. Mặc dù kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng tích cực, nhiều doanh nghiệp có xu hướng thận trọng hơn trong chi tiêu, đặc biệt là ngân sách marketing và quảng cáo. Điều này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu dịch vụ truyền thông và giải trí, đồng thời làm gia tăng cạnh tranh trong ngành.	- Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô để xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp. - Đa dạng hóa danh mục khách hàng và lĩnh vực dịch vụ. - Phát triển các gói dịch vụ linh hoạt, tối ưu chi phí cho khách hàng. - Tăng cường sáng tạo và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm dịch vụ.
Rủi ro pháp lý & chính sách	Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi nhiều quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Quảng cáo, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh quản lý nội dung số và quảng cáo trực tuyến ngày càng được siết chặt, các thay đổi về chính sách và quy định có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	- Chủ động theo dõi các thay đổi trong hệ thống pháp luật và chính sách quản lý ngành. - Tăng cường năng lực của bộ phận pháp chế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định. - Thường xuyên rà soát hoạt động kinh doanh để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành. - Duy trì trao đổi với các cơ quan quản lý và hiệp hội ngành nghề.
Rủi ro xác định chiến lược và xu hướng công nghệ	Ngành truyền thông và giải trí đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), nội dung số và các nền tảng truyền thông mới. Nếu doanh nghiệp không kịp thời cập nhật xu hướng công nghệ và hành vi người tiêu dùng, việc xác định chiến lược phát triển có thể không còn phù hợp, dẫn đến mất cơ hội tăng trưởng.	- Thường xuyên nghiên cứu xu hướng công nghệ và thị trường. - Tổ chức đánh giá chiến lược định kỳ và điều chỉnh khi cần thiết. - Tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng như nội dung số, AI và truyền thông đa nền tảng

Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Ngành truyền thông và marketing tại Việt Nam đang phát triển nhanh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng đòi hỏi các doanh nghiệp phải liên tục đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, thị trường quảng cáo đang chuyển dịch mạnh sang các nền tảng số và nội dung tương tác, khiến các doanh nghiệp truyền thông cần nhanh chóng thích ứng để duy trì lợi thế cạnh tranh.	- Đẩy mạnh sáng tạo nội dung và phát triển các giải pháp truyền thông tích hợp. - Tập trung sản xuất và phân phối nội dung chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khán giả. - Đầu tư phát triển đội ngũ nhân sự sáng tạo và kỹ thuật nhằm nhanh chóng cập nhật các xu hướng công nghệ mới. - Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong lĩnh vực công nghệ, nội dung và truyền thông.
Rủi ro truyền thông và danh tiếng	Trong bối cảnh các nền tảng mạng xã hội và nội dung số phát triển mạnh, thông tin có thể lan truyền nhanh chóng và tạo ra ảnh hưởng lớn đến hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp. Các thông tin sai lệch, bình luận tiêu cực hoặc sự cố liên quan đến nội dung truyền thông có thể dẫn đến khủng hoảng truyền thông, tác động đến uy tín, mối quan hệ với khách hàng và đối tác của Công ty.	- Xây dựng quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông. - Ban hành quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin chính thức của Công ty. - Theo dõi, giám sát thông tin liên quan đến Công ty trên các kênh truyền thông và mạng xã hội. - Tăng cường năng lực của bộ phận truyền thông và đào tạo nhân sự về quản trị khủng hoảng.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Ngành truyền thông – marketing tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh cao trong việc thu hút nhân sự chất lượng, đặc biệt ở các lĩnh vực sáng tạo nội dung, sản xuất media và công nghệ số. Sự phát triển của nền kinh tế sáng tạo, các nền tảng nội dung số và xu hướng làm việc linh hoạt đã tạo ra nhiều lựa chọn nghề nghiệp cho người lao động, từ đó làm gia tăng rủi ro dịch chuyển nhân sự trong ngành.	- Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, linh hoạt và khuyến khích đổi mới. - Thiết lập lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho nhân viên. - Áp dụng chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao. - Tăng cường đào tạo và phát triển năng lực đội ngũ nhân sự, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ và nội dung số.

Rủi ro bản quyền & nội dung số

Sự phát triển nhanh của các nền tảng nội dung số và mô hình kinh tế sáng tạo kéo theo nguy cơ gia tăng các hành vi sao chép, sử dụng trái phép hoặc phân phối lại nội dung số. Các rủi ro liên quan đến bản quyền, quyền sử dụng hình ảnh hoặc nội dung hợp tác với đối tác và KOLs có thể ảnh hưởng đến doanh thu khai thác nội dung và uy tín của doanh nghiệp.

- Thiết lập quy trình quản lý và kiểm soát bản quyền trong hoạt động sản xuất và phân phối nội dung.
- Thực hiện kiểm duyệt nội dung trước khi phát hành nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định của các nền tảng.
- Tăng cường theo dõi và xử lý các hành vi vi phạm bản quyền.
- Thường xuyên cập nhật các chính sách nội dung và bản quyền của các nền tảng truyền thông và đối tác phân phối.

Rủi ro bảo mật thông tin

Sự phát triển của công nghệ số kéo theo các nguy cơ liên quan đến rò rỉ dữ liệu và tấn công mạng. Các rủi ro này có thể ảnh hưởng đến tài sản trí tuệ, dữ liệu khách hàng và uy tín của doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các chính sách, quy trình quản lý an toàn thông tin trong toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Thực hiện phân quyền truy cập hệ thống và dữ liệu theo chức năng, nhằm hạn chế nguy cơ truy cập trái phép.
- Thường xuyên sao lưu dữ liệu và xây dựng phương án khôi phục hệ thống nhằm đảm bảo tính liên tục của hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường đào tạo nhận thức về an toàn thông tin cho nhân viên và nâng cao khả năng phòng ngừa các rủi ro an ninh mạng.

Rủi ro môi trường, thiên tai và dịch bệnh

Các yếu tố như biến đổi khí hậu, thiên tai (bão, lũ lụt, thời tiết cực đoan) hoặc dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất nội dung, tổ chức sự kiện và khả năng làm việc của nhân sự.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh.
- Chủ động phương án làm việc linh hoạt (làm việc từ xa, phân tán nhân sự).
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong vận hành và sản xuất nội dung.





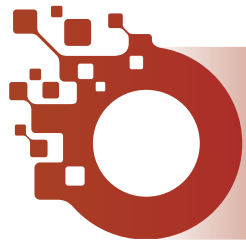
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



ODE GROUP

CHUYÊN TRUYỀN THƯƠNG & DỊCH VỤ ĐẤT



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn và những biến động địa chính trị, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và tiêu dùng. Tuy nhiên, xu hướng chuyển dịch sang nền kinh tế số và nhu cầu truyền thông, quảng bá thương hiệu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

Tại Việt Nam, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng được cải thiện, lạm phát được kiểm soát và môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được củng cố. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần phục hồi, kéo theo nhu cầu gia tăng đối với các dịch vụ truyền thông, quảng cáo và nội dung số.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã chủ động nắm bắt cơ hội thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, mở rộng tệp khách hàng và tập trung vào các dịch vụ có hiệu quả cao. Công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu vận hành và nâng cao năng lực triển khai, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời trong năm. Đồng thời, Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, mở rộng thị trường mới và củng cố quan hệ với các đối tác cung ứng, nhằm thích ứng với xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

Chỉ tiêu	TH 2024 (tỷ đồng)	KH 2025 (tỷ đồng)	TH 2025 (tỷ đồng)	% TH/KH 2025	% TH2025/ TH2024
Tổng tài sản	151,19	-	163,35	-	108,04
Vốn chủ sở hữu	129,80	-	133,87	-	103,14
Tổng doanh thu	62,02	69,90	94,78	135,60	152,82
Giá vốn hàng bán	43,46	-	70,38	-	161,95
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,24	-	18,36	-	120,49
Lợi nhuận sau thuế	0,72	1,8	4,08	226,40	566,31

1.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực, với các chỉ tiêu tài chính cơ bản đều tăng trưởng so với năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra.

Tổng tài sản đạt 163,35 tỷ đồng, tăng 8,04% so với năm trước, phản ánh việc mở rộng quy mô hoạt động gắn với quản trị tài sản hiệu quả.

Vốn chủ sở hữu đạt 133,87 tỷ đồng, tăng 3,14%, tiếp tục đảm bảo năng lực tài chính và gia tăng giá trị cho cổ đông.

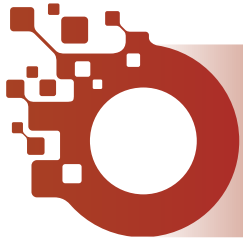
Tổng doanh thu đạt 94,78 tỷ đồng (bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ 86,92 tỷ đồng và doanh thu tài chính 7,86 tỷ đồng), hoàn thành 135,60% kế hoạch và tăng 52,82% so với năm 2024. Kết quả này đến từ việc duy trì hiệu quả các hoạt động kinh doanh cốt lõi và đẩy mạnh triển khai các dịch vụ truyền thông, marketing.

Giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát hợp lý, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

Lợi nhuận sau thuế đạt 4,08 tỷ đồng, tăng 466,31% so với năm trước và hoàn thành 226,40% kế hoạch, cho thấy hiệu quả trong công tác kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động.

Nhìn chung, trong bối cảnh thị trường dần phục hồi, Công ty đã chủ động nắm bắt cơ hội, nâng cao hiệu quả kinh doanh và củng cố nền tảng tài chính cho giai đoạn phát triển tiếp theo.





2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Hiện tại, Ban Điều hành ODE Group gồm có 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng được HĐQT bổ nhiệm để điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của Công ty. Dưới đây là thông tin cụ thể của các thành viên Ban Điều hành đang đương nhiệm như sau:

BÀ: HOÀNG THỊ MỸ BÌNH

THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lịch sử

Thời gian bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc: 21/07/2017

Thời gian bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT: 18/10/2016

Tóm tắt lý lịch:

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình là một trong những cổ đông sáng lập của CTCP Tập đoàn Truyền thông & Giải trí ODE. Bà có nhiều kinh nghiệm làm Quản lý cấp cao tại các tổ chức, doanh nghiệp. Hiện tại, bà đang giữ các chức vụ như sau:

- Giám đốc/ Người đại diện theo Pháp luật/ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sunshine AM;
- Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo Pháp luật - Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Sunshine Cab;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 5%

BÀ: NGUYỄN THỊ NGỌC MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian bổ nhiệm: 12/06/2021

Tóm tắt lý lịch:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Truyền thông - Marketing tại các Tập đoàn lớn như: BIM Group, Thaco Group, HDMON Holdings,...

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,1%

BÀ: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian bổ nhiệm: 06/12/2023

Tóm tắt lý lịch:

Bà Nguyễn Hoàng Phương có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán - tài chính. Hiện tại, bà đang nắm giữ các chức vụ sau:

- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư Eco Villas;
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Domic.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

2.2 NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2025, ODE Group có thực hiện việc miễn nhiệm chức vụ thành viên trong Ban Điều hành.

	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm được bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc	21/07/2017	
2	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2021	
3	Cao Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc	24/06/2023	13/02/2025
4	Nguyễn Hoàng Phương	Kế toán trưởng	06/12/2023	

2.3 SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2025, ODE Group tiếp tục rà soát, đánh giá và từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban với yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở đó, Công ty thực hiện sắp xếp, điều chuyển và bố trí lại nguồn nhân lực tại các đơn vị theo hướng phù hợp với năng lực chuyên môn của người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành.

Công tác quản trị nguồn nhân lực được định hướng theo nguyên tắc tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và xây dựng môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Tính đến cuối năm 2025, tổng số cán bộ, nhân viên của ODE Group là 84 người, với cơ cấu nhân sự được phân bổ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại trình độ lao động	84	100
	trên Đại học (Thạc sỹ/Tiến sỹ)	4	4,76
	Đại học	69	82,15
	Cao đẳng/Trung cấp	7	8,33
	THPT	4	4,76
II	Phân loại giới tính	84	100
	Nam	34	40,48
	Nữ	50	59,52
III	Phân loại theo Hợp đồng	84	100
	HĐLĐ xác định thời hạn	41	48,81
	HĐLĐ không xác định thời hạn	30	35,71
	HĐCTV/TTTV/HĐTV	13	15,48

Chính sách tuyển dụng:

ODE Group xác định nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt tạo nên năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, ODE Group luôn chú trọng xây dựng các chính sách nhân sự phù hợp nhằm thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó lâu dài với tổ chức. Trong công tác tuyển dụng, ODE Group thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và tuyển chọn đúng người, đúng vị trí, đảm bảo ứng viên được lựa chọn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và năng lực theo yêu cầu của từng vị trí công việc. Quy trình tuyển dụng được áp dụng thống nhất, đảm bảo không có sự phân biệt về giới tính, tôn giáo hay vùng miền, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi ứng viên. Thông tin tuyển dụng được công bố rộng rãi trên các kênh phù hợp. Trong năm 2025, Công ty đã điều chỉnh quy trình tuyển dụng và tăng cường các kênh tuyển chọn trực tuyến, giúp rút ngắn thời gian tuyển dụng và mở rộng phạm vi tiếp cận ứng viên chất lượng.



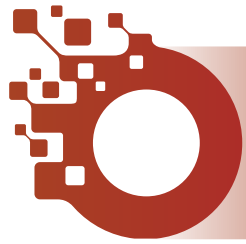
Chính sách đào tạo & phát triển:

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trên cơ sở xác định khung năng lực cho từng vị trí công việc, Công ty xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cũng như năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Các chương trình đào tạo được tổ chức dưới nhiều hình thức như đào tạo nội bộ, hội thảo chuyên đề, đào tạo trực tiếp trong quá trình làm việc và các khóa đào tạo nâng cao. Thông qua các hoạt động này, người lao động được tạo điều kiện phát triển năng lực toàn diện và thích ứng tốt hơn với yêu cầu công việc trong bối cảnh hoạt động kinh doanh ngày càng thay đổi. Năm 2025, Công ty đã bổ sung thêm các khóa đào tạo về kỹ năng số và chuyển đổi số, nhằm giúp nhân sự thích ứng nhanh với xu hướng công nghệ và nhu cầu thị trường mới.

Chính sách đãi ngộ:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm thời gian làm việc, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ – Tết, bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản và nghỉ ốm. Bên cạnh đó, ODE Group áp dụng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân sự, bao gồm thưởng lễ, Tết, thưởng theo kết quả công việc và các chế độ phúc lợi như quà sinh nhật, thăm hỏi trong các trường hợp đặc biệt. Chính sách đãi ngộ được xây dựng nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động và khuyến khích sự gắn bó lâu dài với Công ty. Các thay đổi trong năm 2025 bao gồm việc nâng mức thưởng hiệu quả công việc và bổ sung một số phúc lợi linh hoạt, tạo động lực gắn bó và cải thiện sự hài lòng của nhân viên.

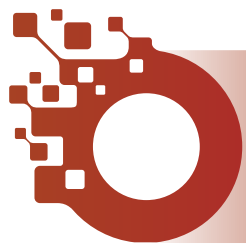




3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN: KHÔNG CÓ

3.2. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: KHÔNG CÓ



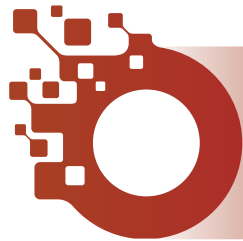
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	151.191.525.279	163.348.616.591	8,04
Doanh thu thuần	54.300.931.485	86.920.675.386	60,07
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.326.203.206	6.041.999.697	81,65
Lợi nhuận khác	(1.558.397.324)	(720.972.645)	(53,74)
Lợi nhuận trước thuế	1.767.805.882	5.321.027.052	201
Lợi nhuận sau thuế	719.601.146	4.075.198.334	466,31
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Chỉ tiêu khác	Năm 2024	Năm 2025
ROA (%)	0,45	2,59
ROE (%)	0,56	3,09

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	6,47	5,17
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	6,29	5,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	14,15	18,04
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	16,48	22,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	7,06	23,94
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,34	0,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	1,33	4,69
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,55	3,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,48	2,49
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,13	6,95



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1 CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phiếu đã phát ra công chúng: 10.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu



5.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 27/03/2026)

STT	Phân loại	Nhóm	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Theo tỷ lệ sở hữu	Cổ đông lớn (>= 5%)	2	1.000.000	10%
		Cổ đông nhỏ (<5%)	118	9.000.000	90%
2	Theo loại hình pháp lý	Tổ chức	5	1.344.500	13,45%
		Cá nhân	115	8.655.500	86,55%
3	Theo quốc tịch	Trong nước	120	10.000.000	100%
		Nước ngoài	0	0	0%
4	Theo tính chất sở hữu	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
		Cổ đông khác	120	10.000.000	100%
TỔNG CỘNG			120	10.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Cổ đông lớn nắm giữ > 5% (tính đến ngày 27/03/2026)

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hoàng Thị Mỹ Bình		x	001179017268	22/11/2021	500.000	5%
2	Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa		x	0108359563	10/07/2018	500.000	5%

5.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập:

STT	Thời gian hoàn thành	VĐL ban đầu (Triệu đồng)	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (Triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm VĐL	Cơ sở pháp lý
1	23/06/2021	5.000	95.000	100.000	Phát hành 9.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:19), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu; thanh toán bằng chuyển đổi nợ và góp tiền	• Nghị quyết HĐQT số 2105/2021/NQ-HĐQT ngày 21/05/2021; • Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1606/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021; • Nghị quyết HĐQT số 2306/2021/NQ-HĐQT ngày 23/06/2021; • Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.

5.5 CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

🔧 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

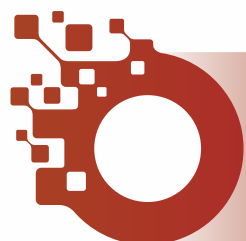
🔧 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

🔧 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

🔧 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

🔧 GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

🔧 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, thị trường truyền thông quảng cáo xuất hiện cả cơ hội lẫn thách thức, đặc biệt với sự phát triển mạnh mẽ của các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

Trước bối cảnh đó, Ban Điều hành đã chủ động bám sát diễn biến thị trường, duy trì định hướng ổn định và triển khai các giải pháp điều hành một cách linh hoạt, có kiểm soát và tạo đà tăng trưởng cho Công ty, như: Tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ; Từng bước đưa công nghệ vào ứng dụng trong quản trị và sản xuất; Đồng thời thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu dòng tiền và nâng cao hiệu quả vận hành.

Cụ thể, tổng doanh thu năm 2025 của Công ty đạt 94,78 tỷ đồng (bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa và doanh thu tài chính), hoàn thành 135,60% kế hoạch và tăng 52,82% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 4,08 tỷ đồng, hoàn thành 226,40% kế hoạch năm và tăng trưởng 466,31% so với cùng kỳ năm trước.

Ghi nhận theo bảng thống kê chi tiết như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện 2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (% TH/ KH2025)	Tỷ lệ hoàn thành (% TH 2025/ TH2024)
Tổng doanh thu	62,02	69,90	94,78	135,60%	152,82%
Lợi nhuận sau thuế	0,72	1,8	4,08	226,40%	566,31%

(Nguồn: Số liệu thực hiện từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Đánh giá chi tiết:

- Về bút phá Doanh thu:** Sự tăng trưởng vượt hơn 35% so với mức kỳ vọng của kế hoạch phản ánh tính đúng đắn trong chiến lược chuyển đổi từ mô hình “Marketing truyền thống” sang “Marketing tích hợp bán hàng”. Trong năm 2025, ODE Group đã đưa trí tuệ nhân tạo (AI) trở thành trục phát triển xuyên suốt, ứng dụng mạnh mẽ vào toàn bộ hệ sinh thái dịch vụ từ phân tích dữ liệu, tự động hóa kịch bản đến tối ưu hóa chiến dịch đa kênh. Đặc biệt, mảng giải trí – sự kiện, nổi bật là các chương trình mega livestream quy mô lớn trong lĩnh vực bất động sản, đã bắt đầu đóng góp dòng doanh thu thực chất, trở thành kênh bán hàng và tương tác chủ lực của Công ty.
- Về biên Lợi nhuận:** Việc lợi nhuận sau thuế vượt hơn gấp đôi (226,40%) so với kế hoạch là thành quả trực tiếp của công tác tái cấu trúc tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa (hình thành các đơn vị chuyên trách như Livestream, Digital, AI & Data). Việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, tinh gọn bộ máy kết hợp cùng hệ thống quản trị nội bộ linh hoạt bằng công nghệ đã giúp Công ty tối ưu hóa chi phí vận hành tài chính, qua đó mở rộng biên lợi nhuận đáng kể.

Nhìn chung, năm 2025 là một năm ODE Group đã có những tiến bộ vượt trội biến những thách thức của thị trường thành cơ hội để làm mới mình. Việc khẳng định năng lực cạnh tranh cốt lõi bằng các sản phẩm truyền thông công nghệ cao không chỉ mang lại kết quả tài chính vượt trội mà còn là minh chứng rõ nét cho định hướng phát triển vững chắc của Ban Lãnh đạo trong “kỷ nguyên vươn mình”.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÀI SẢN	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	Tỷ lệ % tăng/giảm năm 2025 so với năm 2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	138.492.173.327	152.445.672.800	10,08
I. Tiền	5.106.918.240	26.831.264.271	425,39
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	129.400.915.058	123.538.913.080	(4,53)
III. Hàng tồn kho	3.952.884.362	1.926.959.325	(51,25)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	31.455.667	148.536.124	372,21
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	12.699.351.952	10.902.943.791	(14,15)
I. Các khoản phải thu dài hạn	11.000.000	11.000.000	-
II. Tài sản cố định	11.674.191.934	10.225.401.911	(12,41)
III. Tài sản dài hạn khác	1.014.160.018	666.541.880	(34,28)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	151.191.525.279	163.348.616.591	8,04

Năm 2025, Tài sản ngắn hạn tăng 10,08% so với năm 2024, chủ yếu do dòng tiền tăng mạnh. Tài sản dài hạn giảm 14,15% do giảm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Việc giảm tài sản dài hạn giúp giảm chi phí khấu hao và bảo trì. Trong năm, Công ty có phát sinh khoản nợ phải thu quá hạn. Công ty đã chủ động trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định, qua đó ảnh hưởng ở mức nhất định đến chi phí và lợi nhuận trong kỳ. Tuy nhiên, Công ty đang tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và thu hồi công nợ nhằm cải thiện dòng tiền và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2.2. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

CHỈ TIÊU	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	Tỷ lệ % tăng/giảm năm 2025 so với năm 2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	21.392.428.162	29.474.321.140	37,78
I. Nợ ngắn hạn	21.392.428.162	29.474.321.140	37,78
1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.182.040.584	12.471.264.454	(22,93)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.800.000	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.321.757.369	5.058.154.922	117,86
4. Phải trả người lao động	2.656.153.709	6.081.873.640	128,97
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	73.358.435	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	5.072.239.919	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	221.676.500	717.429.770	223,64
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	129.799.097.117	133.874.295.451	3,14
I. Vốn chủ sở hữu	129.799.097.117	133.874.295.451	3,14
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	151.191.525.279	163.348.616.591	8,04

Tỷ suất LNST/DTT năm 2025 là 4,69%.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) năm 2025 đạt 2,59%.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) 2025 là 3,09%.

Chỉ số thanh toán ngắn hạn (đạt 5,17 lần) và chỉ số thanh toán nhanh (đạt 5,11 lần) luôn ở mức tốt (trên 1) cho thấy khả năng thanh toán của ODE trong năm 2025 vẫn duy trì ở mức an toàn, đảm bảo sẵn sàng thanh toán cho các nghĩa vụ trả nợ ngắn hạn, duy trì tính ổn định lâu dài về khả năng tài chính của Công ty.

Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn, qua đó đảm bảo uy tín và khả năng thanh toán với các đối tác.

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong nước nên không chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Đồng thời, Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính, do đó không phát sinh chi phí lãi vay và không chịu tác động từ biến động lãi suất.



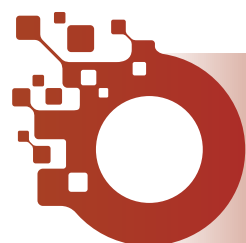
3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, ODE Group tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và công nghệ hóa, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh của thị trường

- Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, tạo ra các đội làm việc chuyên môn hóa (Livestream, Digital, App).
- Xây dựng và áp dụng triệt để cơ chế tính KPIs tới từng cấp phòng ban/cá nhân.
- Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, chăm lo cho đời sống CBNV, đảm bảo quyền lợi cho từng cá nhân, góp phần tạo sự gắn kết giữa Công ty và Người lao động gắn liền với hiệu quả kinh doanh, năng suất lao động và mức độ đóng góp vào mục tiêu chung của Công ty.

Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức theo mô hình chuyên môn hóa, hình thành các đơn vị chuyên trách như Livestream, Digital, Nền tảng số & Phát triển ứng dụng (App), AI & Data, qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp và năng lực triển khai các dự án quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng AI trong quản trị doanh nghiệp, bao gồm: đánh giá hiệu suất làm việc, phân tích dữ liệu nhân sự, tối ưu phân bổ nguồn lực và hỗ trợ ra quyết định quản lý.
- Tăng cường đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, dữ liệu, sáng tạo nội dung và vận hành nền tảng số; đồng thời xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ về AI và chuyển đổi số.
- Liên tục rà soát, chuẩn hóa và tự động hóa quy trình vận hành thông qua công nghệ, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và khả năng mở rộng.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp theo hướng đổi mới, linh hoạt và lấy con người làm trung tâm; đẩy mạnh truyền thông nội bộ, nâng cao trải nghiệm nhân sự và xây dựng sự gắn kết bền vững giữa Công ty và người lao động.



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Xác định chiến lược phát triển theo tinh thần tăng tốc, bứt phá, dẫn dắt thị trường, tập trung vào 3 trụ cột: Truyền thông – Công nghệ – Nội dung số, đặc biệt tập trung nghiên cứu áp dụng AI trong mọi hoạt động sản xuất, vận hành của Công ty.

4.1. TRUYỀN THÔNG - MARKETING TÍCH HỢP

Triển khai mô hình Truyền thông – Marketing tích hợp theo hướng xây dựng một hệ thống vận hành xuyên suốt, kết nối toàn bộ các hoạt động Truyền thông – Bán hàng thành một chuỗi thống nhất. Trong đó, nội dung giữ vai trò trung tâm và dữ liệu đóng vai trò điều phối, hệ thống được thiết kế theo logic tổng thể từ tạo nhận thức, dẫn dắt hành vi đến chuyển đổi giao dịch.

- *Truyền thông đa kênh*: Kết hợp giữa báo chí, truyền hình, digital, social và quảng cáo ngoài trời theo từng phân khúc sản phẩm và tệp khách hàng mục tiêu, duy trì độ phủ và đảm bảo hiệu quả tiếp cận.
- *Cơ chế bán hàng dựa trên nội dung*: Nội dung không chỉ truyền thông mà còn trực tiếp tạo nhận thức, nuôi dưỡng nhu cầu và dẫn dắt hành vi ra quyết định của khách hàng.
- *Livestream – Kênh bán hàng trọng điểm*: Kết hợp giữa giới thiệu sản phẩm, trải nghiệm thực tế và tương tác trực tiếp với khách hàng, đồng thời tích hợp hệ thống CRM để ghi nhận và xử lý dữ liệu theo thời gian thực.
- *Video-first*: Chiến lược nội dung tập trung phát triển các định dạng như walkthrough, storytelling và trải nghiệm thực tế nhằm truyền tải giá trị sản phẩm một cách trực quan và giàu cảm xúc.
- *Hệ sinh thái KOL/Creator đa lĩnh vực*: Tập trung vào bất động sản, tài chính và lifestyle, với trọng tâm là hiệu quả chuyển đổi, thay vì chỉ tập trung vào độ phủ thương hiệu.
- *Data Marketing*: Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung, hợp nhất đa nguồn, phục vụ cho việc phân tích hành vi và cá nhân hóa nội dung cũng như hành trình khách hàng.
- *Hybrid*: Hoạt động sự kiện kết hợp giữa offline và online nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, gắn trực tiếp với mục tiêu bán hàng và chuyển đổi.

4.2. ỨNG DỤNG AI TOÀN DIỆN

Nghiên cứu và triển khai ứng dụng AI với định hướng không dừng lại ở việc sử dụng AI như các công cụ riêng lẻ, mà tiến tới xây dựng AI như một hệ thống vận hành xuyên suốt toàn doanh nghiệp, được triển khai đồng thời trên ba lớp:

4.2.1. Ứng dụng AI trong sản xuất nội dung, nhằm tăng tốc độ sản xuất, giảm chi phí nhân sự và mở rộng không giới hạn về format, ý tưởng.

- *AI Film*: Sản xuất các series phim sử dụng AI, bao gồm sitcom và storytelling, giúp giảm chi phí sản xuất truyền thống và mở rộng khả năng sáng tạo nội dung.
- *AI MC/KOLs*: Xây dựng hệ thống nhân vật ảo có khả năng dẫn dắt nội dung và cá nhân hóa theo từng tệp khách hàng, giúp giảm phụ thuộc vào nhân sự bên ngoài và nâng cao tính chủ động trong sản xuất nội dung.

- *AI Livestream*: Ứng dụng AI Host trong các hoạt động livestream với khả năng giới thiệu sản phẩm, tương tác cơ bản với khách hàng và thu thập dữ liệu liên tục. Qua đó hình thành kênh bán hàng và chăm sóc khách hàng hoạt động xuyên suốt.

4.2.2. Ứng dụng AI trong quản trị vận hành, nhằm chuẩn hóa quy trình làm việc, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng đầu ra.

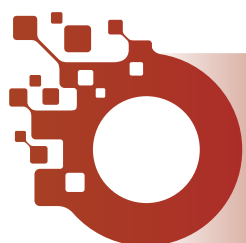
Thông qua các công cụ (NotebookLM, GPT, Gemini, Kling AI...), thay thế con người trong các việc: Tối ưu hoá sản xuất nội dung và tài liệu truyền thông; Phân tích thông tin và nghiên cứu thị trường; Cải tiến quy trình phối hợp giữa các bộ phận.

4.2.3. Xây dựng AI Agent cấp độ hệ thống

Hướng tới mục tiêu dài hạn là xây dựng hệ thống có khả năng tự vận hành theo mục tiêu, thực hiện chuỗi công việc liên tục, kết nối dữ liệu và công cụ, qua đó thay thế hiệu quả các công việc có tính lặp lại.

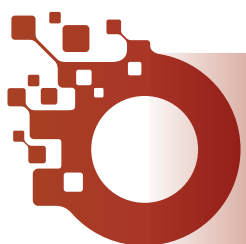
Qua đó, từng bước đưa ODE Group trở thành doanh nghiệp truyền thông hàng đầu với năng lực dẫn dắt xu hướng và tạo ra giá trị bền vững cho thị trường.





5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC KHÔNG CÓ NỘI DUNG GIẢI TRÌNH BỔ SUNG.



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI)

Trong bối cảnh thế giới tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn về môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, suy giảm tài nguyên và sự nóng lên toàn cầu, vấn đề phát triển bền vững ngày càng trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Tại Việt Nam, quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế nhanh cũng đặt ra nhiều áp lực đối với môi trường tự nhiên, đòi hỏi sự chung tay của các tổ chức và doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường, trong năm 2025, ODE Group tiếp tục xác định truyền thông là công cụ quan trọng nhằm lan tỏa thông điệp về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy các hành động thiết thực hướng tới phát triển bền vững. Công ty tích cực phối hợp với các đối tác, tổ chức và cơ quan quản lý để thực hiện các hoạt động truyền thông có ý nghĩa xã hội, góp phần vào các mục tiêu bảo vệ môi trường của quốc gia.

Bên cạnh đó, trong hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành nội bộ, ODE Group tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường, bao gồm:

- Tăng cường tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng.
- Khuyến khích phát triển các sản phẩm truyền thông mang thông điệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Áp dụng các giải pháp tiết kiệm điện, nước trong hoạt động văn phòng và sản xuất, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên thông qua các chương trình truyền thông nội bộ.

Những hoạt động này thể hiện cam kết của ODE Group trong việc hướng tới mô hình doanh nghiệp phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm môi trường.

6.2 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ODE Group luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong năm 2025, công ty tiếp tục duy trì và hoàn thiện các chính sách quản trị nhân sự nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và khuyến khích sự phát triển lâu dài của người lao động.

Cụ thể:

- Công ty tiếp tục tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo chuyên môn, nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường truyền thông – giải trí.
- Chính sách lương, thưởng và các khoản phụ cấp được duy trì ổn định, đảm bảo phù hợp với kết quả kinh doanh và đóng góp của người lao động, qua đó tạo động lực làm việc và giữ chân nhân sự.
- Các chính sách khen thưởng được áp dụng linh hoạt, dựa trên kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân và hiệu quả hoạt động của các đơn vị.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động.

Thông qua các chính sách trên, ODE Group không chỉ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động mà còn xây dựng môi trường làm việc ổn định, gắn kết và khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp lâu dài.

6.3 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, ODE Group luôn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và xem các hoạt động vì cộng đồng là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững ODE Group đã và đang tiếp tục cải tiến các chính sách và chiến lược kinh doanh để đạt được các mục tiêu dài hạn về phát triển bền vững.

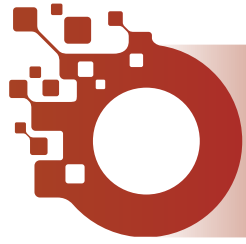
Trong năm 2025, với tinh thần trách nhiệm và sự tham gia tích cực của tập thể cán bộ nhân viên, ODE Group tiếp tục triển khai và tham gia nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa nhằm hỗ trợ cộng đồng địa phương, góp phần lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Thời gian tới, ODE Group sẽ tiếp tục hoàn thiện các chính sách và chiến lược phát triển nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Kết quả kinh doanh bất phá, vượt xa kế hoạch:** HĐQT đánh giá năm 2025 ODE Group đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành trong việc linh hoạt điều chỉnh chiến lược, đẩy mạnh các mảng kinh doanh mang lại doanh thu thực chất (như livestream, nền tảng số) đã giúp cải thiện biên lợi nhuận và đem lại hiệu quả tài chính ấn tượng.

- **Đánh giá về công tác quản lý tài chính và tối ưu chi phí:** HĐQT nhận định công tác quản lý tài chính của Công ty trong năm 2025 được triển khai rất chặt chẽ, linh hoạt và phù hợp với bối cảnh thị trường. Cụ thể:

- Tối ưu hóa chi phí vận hành: Công ty đã áp dụng việc chuẩn hóa quy trình và đặc biệt là đưa công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) vào trong khâu quản lý, dự báo tài chính để tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- Quản trị rủi ro và dòng vốn: Chủ động kiểm soát các rủi ro tài chính, xây dựng các phương án ứng phó kịp thời với biến động kinh tế vĩ mô. Công ty cũng duy trì và phát triển tốt quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng để luôn đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Minh bạch và tuân thủ: Việc tuân thủ các quy định pháp luật về thuế, kế toán và báo cáo tài chính được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong việc công bố thông tin đại chúng.

- **Đánh giá về cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán:** Bức tranh tài sản của Công ty cho thấy sự an toàn và chất lượng dòng tiền được cải thiện rõ rệt: Tổng tài sản mở rộng lên mức 163,35 tỷ đồng (tăng 8,04%) và Vốn chủ sở hữu đạt 133,87 tỷ đồng (tăng 3,14%). Thanh khoản đạt mức an toàn và công ty không có nợ quá hạn.

Công tác Truyền thông Marketing

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai hoạt động Truyền thông Marketing bám sát định hướng chiến lược, đồng thời linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến thị trường, tập trung vào các nội dung trọng tâm:

- Phát triển các giải pháp Truyền thông - Marketing tích hợp, kết hợp giữa xây dựng thương hiệu và thúc đẩy bán hàng, gia tăng giá trị cho khách hàng.
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp digital marketing đa nền tảng, kết hợp với các mô hình livestream góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và tỷ lệ chuyển đổi.

Công tác quản lý tài chính

HĐQT đánh giá công tác quản lý tài chính của Công ty trong năm 2025 được triển khai chặt chẽ, linh hoạt và phù hợp với bối cảnh thị trường:

- Chủ động kiểm soát rủi ro tài chính, xây dựng các phương án ứng phó với biến động kinh tế.
- Tối ưu hóa chi phí vận hành thông qua việc chuẩn hóa quy trình và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI trong quản lý và dự báo tài chính.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về thuế, kế toán và báo cáo tài chính; đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong công bố thông tin.
- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công ty tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ:

- Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về AI, dữ liệu, nền tảng số, livestream và sáng tạo nội dung.
- Nâng cao năng lực đội ngũ trong các lĩnh vực chiến lược như digital marketing, vận hành nền tảng và công nghệ truyền thông.
- Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích đổi mới và chủ động đề xuất ý tưởng.
- Tăng cường gắn kết nội bộ, tạo động lực phát triển dài hạn cho đội ngũ nhân sự.

Đánh giá chung

HĐQT ghi nhận môi trường làm việc tại ODE ngày càng cởi mở và sáng tạo, khuyến khích nhân viên đưa ra ý tưởng mới và tham gia vào các dự án lớn. Điều này giúp công ty duy trì sự đổi mới trong mọi hoạt động.

Trong tương lai, Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong ngành truyền thông và giải trí, đặc biệt là khi thị trường truyền thông số ngày càng phát triển. Việc tiếp tục đổi mới sáng tạo sẽ là yếu tố quyết định sự thành công của công ty. ODE có nhiều cơ hội phát triển trong các lĩnh vực công nghệ mới như AI, AR, VR, và blockchain, cũng như việc mở rộng ra các thị trường quốc tế. Công ty cần tập trung phát triển các sản phẩm sáng tạo, nâng cao hiệu quả tài chính và mở rộng thị trường. Các sáng kiến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cũng đã góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh công ty.





2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

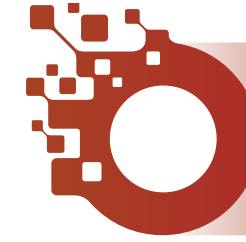
Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động Công ty một cách linh hoạt, chủ động, dẫn dắt ODE Group bứt phá mạnh mẽ. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao năng lực quản trị của Ban Tổng Giám đốc, được minh chứng rõ nét qua các thành quả tài chính và hoạt động vận hành xuất sắc:

Về hiệu quả tài chính và kinh doanh:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận và doanh thu: Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các chiến lược kinh doanh cực kỳ phù hợp với bối cảnh thị trường, giúp Tổng doanh thu đạt 94,78 tỷ đồng, hoàn thành 135,60% kế hoạch năm và tăng 52,82% so với 2024. Đặc biệt, Lợi nhuận sau thuế đạt 4,08 tỷ đồng, bứt phá tăng 466,31% so với cùng kỳ và hoàn thành xuất sắc 226,40% mục tiêu kế hoạch.
- Cải thiện mạnh mẽ khả năng sinh lời: Nhờ sự quyết liệt trong việc tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy và kiểm soát tốt chi phí, các chỉ số sinh lời đã được cải thiện vượt bậc. Biên lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 4,69%, hệ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu đạt 3,04% và trên tổng tài sản đạt 2,49%.
- Duy trì an toàn tài chính: Dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, dòng tiền được quản lý hiệu quả, nâng Tổng tài sản lên 163,35 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu lên 133,87 tỷ đồng. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn (5,17 lần) và thanh toán nhanh (5,11 lần) luôn duy trì ở mức cao, đảm bảo Công ty sẵn sàng thanh toán cho các nghĩa vụ trả nợ ngắn hạn và duy trì tính ổn định lâu dài.

Về công tác quản trị và vận hành:

- Tiên phong chuyển đổi số: Ban Điều hành đã nhạy bén đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đặc biệt là Trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng số, vào sâu trong công tác quản trị, vận hành và trực tiếp vào các sản phẩm truyền thông, livestream bán hàng.
- Tuân thủ và minh bạch: Duy trì một hệ thống quản trị minh bạch, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và yêu cầu khắt khe về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Thực hiện tốt công tác báo cáo tới HĐQT và cổ đông, đảm bảo tính kịp thời, chính xác và trung thực.



3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hòa chung định hướng chiến lược dẫn dắt từ Đại hội Đảng lần thứ XIV, triển vọng phát triển kinh tế vĩ mô trong giai đoạn tới đang mở ra nhiều cơ hội tích cực. Đón đầu làn sóng phục hồi và cất cánh này, Hội đồng Quản trị ODE Group định hướng phát triển Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo theo hướng tăng trưởng bền vững và dẫn dắt thị trường. Cụ thể, các kế hoạch và định hướng trọng tâm của HĐQT bao gồm:

- Tăng cường quản lý tài chính và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn: Dựa trên cơ cấu tài sản lành mạnh và dòng tiền hoạt động kinh doanh thặng dư tốt của năm 2025, HĐQT chỉ đạo tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao biên lợi nhuận và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Nguồn lực tài chính vững mạnh sẽ là cơ sở để Công ty mạnh dạn đầu tư vào các hệ sinh thái nội dung - trải nghiệm và công nghệ truyền thông mới.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến làm trục phát triển: Chú trọng đầu tư sâu rộng vào các công nghệ lõi như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), và công nghệ thực tế ảo/thực tế tăng cường (AR/VR). Định hướng này nhằm tự động hóa quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ truyền thông, cá nhân hóa và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng và thu hút các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ, dữ liệu và sáng tạo nội dung để đáp ứng yêu cầu bứt phá trong kỷ nguyên số.
- Duy trì hệ thống quản trị minh bạch: Đảm bảo hệ thống quản trị vận hành công khai, minh bạch, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, qua đó bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông và các nhà đầu tư.

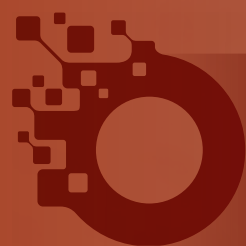
- Phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội: Đưa các tiêu chí về môi trường, xã hội (ESG) vào định hướng hoạt động, gắn kết hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm xã hội và sự phát triển bền vững của cộng đồng.

HĐQT tin tưởng tuyệt đối rằng, với định hướng chiến lược rõ ràng, khả năng thực thi quyết liệt của Ban Điều hành cùng với nền tảng tài chính xuất sắc đã đạt được, ODE Group sẽ nắm bắt trọn vẹn những cơ hội tích cực của thị trường để vươn mình mạnh mẽ, nâng tầm vị thế và mang lại những giá trị sinh lời bền vững cho cổ đông trong giai đoạn mới.

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, HĐQT định hướng phát triển ODE Group theo hướng tăng trưởng bền vững và dẫn dắt thị trường:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, đặc biệt là **AI, dữ liệu lớn (Big Data), AR/VR**, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ và sáng tạo.
- Tăng cường quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- Duy trì hệ thống quản trị minh bạch, tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan.
- Gắn kết hoạt động kinh doanh với trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

HĐQT tin tưởng rằng, với định hướng chiến lược rõ ràng cùng sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, ODE Group sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nâng cao vị thế trên thị trường và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông trong những năm tới.

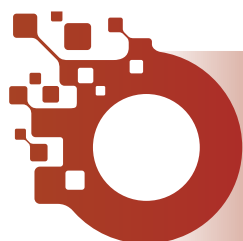


V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

🏢 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

🏢 BAN KIỂM SOÁT

🏢 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị ODE Group đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là 05 thành viên, trong đó bao gồm 01 Chủ tịch, 01 thành viên HĐQT điều hành, 02 thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên độc lập HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT như sau:

ÔNG: ĐINH CHÍ HIẾU CHỦ TỊCH HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Viễn thông
Thời gian bổ nhiệm: 03/06/2021

BÀ: LÊ THỊ TRÀ MI THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
Thời gian bổ nhiệm: 03/06/2021

Chức vụ quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Uncloud;
- Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet;
- Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Uncloud;
- Cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Công nghệ và Phần mềm IDEAS Việt Nam.
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 1,5%

Chức vụ quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc vận hành - Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service
- Giám đốc vận hành - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bất động sản CMQ
- Phó Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Đầu tư DIA

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,1%

BÀ: HOÀNG THỊ MỸ BÌNH THÀNH VIÊN HĐQT/ TGD

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lịch sử
Thời gian bổ nhiệm: 18/10/2016

Chức vụ quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT/Giám đốc - Công ty Cổ phần Sunshine AM
- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Sunshine Cab
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 5%

ÔNG: CAO PHI HÙNG THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023

Chức vụ quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

ÔNG NGUYỄN HÀ ANH THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023

Chức vụ quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland;
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô;
- Kế toán trưởng - Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes;
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland;
- Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

1.2 CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: KHÔNG CÓ

1.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng quản trị ODE Group đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các thành viên của Hội đồng đã làm việc chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp lý.

Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết liên quan đến các vấn đề trọng yếu về quản trị, tài chính, đầu tư và nhân sự. Các cuộc họp được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định, với nội dung tập trung vào các vấn đề chính sau:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự cấp cao theo hướng chuyên môn hóa, phù hợp với chiến lược Công ty;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo hình thức trực tiếp, đảm bảo sự tham gia và minh bạch cho tất cả các cổ đông;
- Thông qua các kế hoạch tài chính, đầu tư và định hướng chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo phát triển bền vững;
- Thông qua các giao dịch với người nội bộ và bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định và kiểm soát xung đột lợi ích;
- Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu quản trị và hoạt động của Công ty.

Thông qua các hoạt động trên, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển bền vững của Công ty, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp chi tiết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1	01/2025/ODE/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
2	02/2025/ODE/NQ-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	100%
3	03/2025/ODE/NQ-HĐQT	06/03/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	04/2025/ODE/NQ-HĐQT	27/03/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng thanh toán phí dịch vụ và Hợp đồng chi phí sử dụng điện văn phòng với Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	100%
5	05/2025/ODE/NQ-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua thời gian, chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	06/2025/ODE/NQ-HĐQT	23/04/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
7	07/2025/ODE/NQ-HĐQT	27/08/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	100%
8	08/2025/ODE/NQ-HĐQT	16/09/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud và Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud	100%
9	09/2025/ODE/NQ-HĐQT	24/09/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	100%
10	10/2025/ODE/NQ-HĐQT	01/10/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty với các bên liên quan	100%
11	11/2025/ODE/NQ-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud và Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud	100%
12	12/2025/ODE/NQ-HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng nguyên tắc, Phụ lục Hợp đồng giữa Công ty với các bên liên quan	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
13	13/2025/ODE/NQ-HĐQT	13/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ủy quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine chi hộ tiền ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng bão lũ	100%
14	14/2025/ODE/NQ-HĐQT	26/11/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tên miền internet giữa Công ty với bên nhận chuyển nhượng là Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn.	100%
15	15/2025/ODE/NQ-HĐQT	26/12/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết các Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp Bộ ấn phẩm Tết 2026 giữa Công ty và các khách hàng là bên liên quan	100%
16	16/2025/ODE/NQ-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng dịch vụ về việc cung cấp dịch vụ “Sản xuất Website” giữa Công ty và các khách hàng là bên liên quan	100%
17	17/2025/ODE/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	100%

1.4 HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Hà Anh. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện vai trò giám sát và đưa ra ý kiến độc lập trong quá trình Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thù lao của thành viên độc lập HĐQT được thực hiện theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm thù lao của thành viên độc lập HĐQT đã nhận là 60.000.000 đồng.

Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến đối với các nội dung được trình HĐQT; xem xét các báo cáo về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty; đồng thời đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

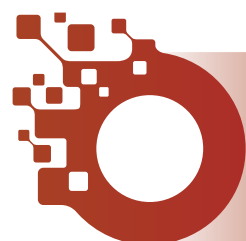
Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; tập trung vào việc định hướng phát triển, phê duyệt kế hoạch hoạt động, xem xét các giao dịch thuộc thẩm quyền đồng thời thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

Qua quá trình theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT nhận thấy hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng thẩm quyền trình tự và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty; HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp và ban hành các nghị quyết tương ứng nhằm kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, góp phần đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

1.5 DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có
Trong năm Công ty chưa tổ chức các chương trình về quản trị công ty.



2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT:

ÔNG: NGUYỄN VĂN VIỆT TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Chức danh nắm giữ tại các công ty khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.
- Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0 %

ÔNG: NGUYỄN HOÀNG TÙNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Chức danh nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh thương mại Hoàng An.
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sunshine Nhật Tân.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0 %

BÀ: HOÀNG THỊ THU HÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Chức danh nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh.
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đại Phát Lộc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,05 %



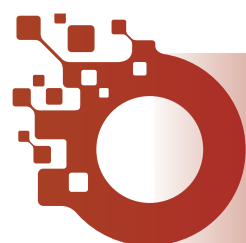
2.2 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hoạt động tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện các hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số nội dung trọng yếu, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính, đánh giá tính trung thực, hợp lý và mức độ tuân thủ các quy định về kế toán, tài chính;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật và cơ quan quản lý;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

*Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung chi tiết như sau:

STT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/04/2025	Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2024, công tác chuẩn bị đại hội đồng cổ đông 2025	100%
2	01/08/2025	Thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2025	100%



3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1 LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Năm 2025 tổng chi phí thù lao trả cho HĐQT là: **360.000.000** đồng.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Đinh Chí Hiếu	Chủ tịch	120.000.000	
2	Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên	60.000.000	
3	Lê Thị Trà Mi	Thành viên	60.000.000	
4	Cao Phi Hùng	Thành viên	60.000.000	
5	Nguyễn Hà Anh	Thành viên	60.000.000	

Năm 2025 Thu nhập và các khoản phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác là: **5.250.281.370** đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc	3.216.958.987	
2	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	1.663.434.564	
3	Nguyễn Hoàng Phương	Kế Toán trưởng	369.887.819	

Năm 2025 tổng chi phí thù lao trả cho Ban kiểm soát là: **216.000.000** đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Việt	Trưởng Ban	96.000.000	
2	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên	60.000.000	
3	Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên	60.000.000	

3.2 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: KHÔNG CÓ

3.3 HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Chi tiết nội dung giao dịch giữa ODE Group với các bên liên quan được trình bày tại Mục VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025. Thông tin này đã được Công ty công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật. Quý nhà đầu tư, Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại đường dẫn: <https://ode.vn/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>.

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các giao dịch giữa Công ty với bên liên quan do HĐQT phê duyệt và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3.4 ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, ODE Group thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến quản trị công ty. Việc tổ chức và vận hành hoạt động quản trị được triển khai phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cùng với Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm báo cáo, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc quản trị công ty theo quy định hiện hành, một số nội dung tiêu biểu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức đúng thời hạn theo quy định; các tài liệu phục vụ Đại hội được công bố đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.
- Hội đồng quản trị duy trì cơ cấu thành viên phù hợp với quy định, bao gồm các thành viên độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan trong quá trình xem xét và đưa ra các quyết định quan trọng.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định về số lượng vị trí thành viên Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
- Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được tách biệt, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường khi cần thiết để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp.
- Công ty duy trì Ban Kiểm soát với số lượng và cơ cấu thành viên phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Các giao dịch với bên có liên quan được thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền phê duyệt và được công bố thông tin đầy đủ; đồng thời được phản ánh trong Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định.



VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

🏢 TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

🏢 QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

🏢 TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

🏢 TIÊU THỤ NƯỚC

🏢 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

🏢 CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

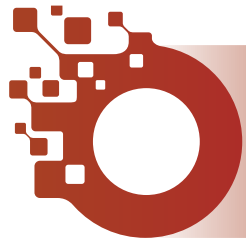
🏢 BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

🏢 BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO

HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phát triển nhanh chóng, các thách thức về biến đổi khí hậu, bất ổn kinh tế – xã hội và cạn kiệt tài nguyên ngày càng trở nên rõ rệt. Phát triển bền vững, với sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, là định hướng quan trọng đối với các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Trong năm 2025, ODE Group tiếp tục triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng quản lý tác động môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn lực, đảm bảo quyền lợi của người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

■ TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG) TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Hoạt động của ODE Group chủ yếu trong lĩnh vực truyền thông và giải trí, do đó phát thải khí nhà kính phát sinh chủ yếu từ các hoạt động vận hành văn phòng, di chuyển phục vụ công việc và quá trình sản xuất nội dung.

Phát thải trực tiếp bao gồm:

- Phát thải từ hoạt động di chuyển phục vụ sản xuất chương trình, quay phim, tổ chức sự kiện và triển khai các dự án truyền thông;
- Phát thải từ việc sử dụng điện năng tại các cơ sở của Công ty như văn phòng làm việc, phòng thu, studio sản xuất, khu vực hậu cần;
- Hoạt động vận hành các thiết bị kỹ thuật phục vụ quay phim, ghi hình, dựng phim, tổ chức sự kiện và các hoạt động truyền thông.

Phát thải gián tiếp, bao gồm:

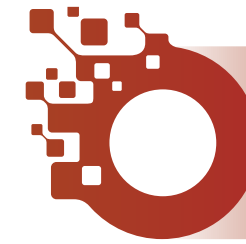
- Phát thải từ việc sử dụng năng lượng mua ngoài như điện năng từ hệ thống lưới điện;
- Phát thải từ chuỗi cung ứng liên quan đến các nhà cung cấp thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và vật tư phục vụ hoạt động truyền thông;
- Phát thải từ chất thải phát sinh trong quá trình tổ chức sự kiện, sản xuất chương trình hoặc các chiến dịch marketing.

■ CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Trong năm 2025, ODE Group tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, bao gồm:

- Tăng cường sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong hoạt động văn phòng và sản xuất;
- Tối ưu hóa quy trình làm việc nhằm giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên và năng lượng;
- Khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng phương tiện di chuyển hợp lý nhằm giảm phát thải;
- Lồng ghép các thông điệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong các sản phẩm truyền thông và chiến dịch quảng bá;
- Hợp tác với các đối tác và nhà cung cấp có ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai các dự án.

Những giải pháp trên góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong nội bộ doanh nghiệp cũng như trong cộng đồng.



2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

■ TỔNG LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC TRONG NĂM

Trong năm 2025, việc sử dụng nguyên vật liệu tại Công ty chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất nội dung, tổ chức sự kiện và triển khai các chương trình truyền thông. Các loại vật tư được sử dụng bao gồm thiết bị kỹ thuật, vật liệu phục vụ dàn dựng chương trình, vật tư sự kiện và các ấn phẩm truyền thông.

Công ty thực hiện quản lý việc sử dụng vật tư thông qua các quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn lực, hạn chế lãng phí và tối ưu hóa chi phí trong quá trình hoạt động. Đồng thời, Công ty từng bước áp dụng các giải pháp nhằm giảm thiểu việc sử dụng vật liệu không cần thiết, đặc biệt là các vật liệu in ấn trong hoạt động truyền thông.

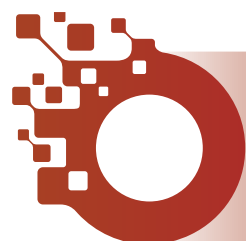
Việc tăng cường ứng dụng các nền tảng truyền thông số và công nghệ trong hoạt động marketing cũng góp phần giảm thiểu lượng vật tư tiêu hao và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

■ BÁO CÁO TỶ LỆ PHẦN TRĂM NGUYÊN VẬT LIỆU ĐƯỢC TÁI CHẾ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty khuyến khích việc tái sử dụng và tái chế các vật liệu có thể sử dụng lại trong quá trình hoạt động.

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai một số giải pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nguyên vật liệu, bao gồm:

- Hạn chế sử dụng các ấn phẩm in ấn, ưu tiên các hình thức truyền thông điện tử như email marketing, website và các nền tảng mạng xã hội;
- Tái sử dụng các vật liệu trang trí, thiết bị sân khấu và vật tư sự kiện khi điều kiện cho phép;
- Thực hiện thu gom và xử lý các thiết bị công nghệ đã qua sử dụng theo đúng quy định;
- Khuyến khích sử dụng các thiết bị và vật liệu có thể tái sử dụng trong quá trình tổ chức sự kiện và triển khai các chương trình truyền thông.



3. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

■ NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty chủ yếu là điện năng sử dụng tại văn phòng và các địa điểm sản xuất nội dung. Điện năng được sử dụng cho các thiết bị như máy tính, máy chủ, máy in, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí và các thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất.

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp phát sinh từ các hoạt động của chuỗi cung ứng như dịch vụ hậu cần, sản xuất thiết bị, dịch vụ hỗ trợ và các hoạt động liên quan đến việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho Công ty.

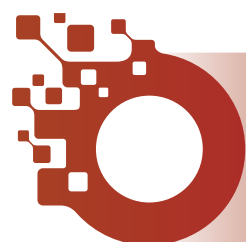
■ SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

ODE Group rất chú trọng nghiên cứu các phương án, chương trình, sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả để có cơ sở vận hành áp dụng tại Công ty.

■ CÁC BÁO CÁO SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

ODE Group khuyến khích cán bộ nhân viên thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, sử dụng điều hòa hợp lý và tận dụng ánh sáng tự nhiên trong quá trình làm việc.

Công ty cũng định hướng từng bước áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.



4. TIÊU THỤ NƯỚC

Hiện tại, nguồn nước sử dụng tại Công ty chủ yếu là nước máy được cung cấp từ hệ thống cấp nước đô thị, phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt và vận hành văn phòng. Công ty luôn chú trọng nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho cán bộ nhân viên, đồng thời khuyến khích việc sử dụng nước hợp lý nhằm hạn chế lãng phí tài nguyên và góp phần bảo vệ môi trường.

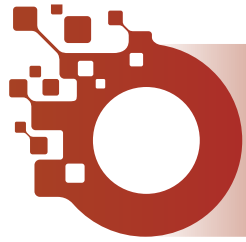
Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước tìm hiểu, nghiên cứu các giải pháp tái chế và tái sử dụng nước phù hợp với đặc thù hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và hướng tới áp dụng trong thực tiễn trong thời gian tới.



5. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm báo cáo, công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào. Do đó, không phát sinh trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như các chi phí liên quan, qua đó thể hiện cam kết của công ty trong việc thực hiện trách nhiệm môi trường và hướng tới phát triển bền vững.





6. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



6.1 SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2025 là: 84 người.

Mức lương trung bình của người lao động (gồm: lãnh đạo, cấp quản lý, CBNV) năm 2025 của Công ty: 34.104.716 VND/tháng.

6.2 CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

ODE Group luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện, đồng thời đảm bảo đầy đủ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước;
- Đảm bảo chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ và các quyền lợi hợp pháp khác của người lao động theo quy định của pháp luật lao động;
- Tổ chức môi trường làm việc an toàn, đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết cho người lao động;
- Thực hiện chính sách tuyển dụng minh bạch, công bằng, dựa trên năng lực và phẩm chất của ứng viên.

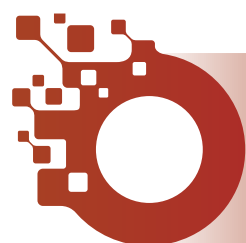
Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích xây dựng môi trường làm việc cởi mở, tôn trọng sự khác biệt và tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực chuyên môn. Các ý kiến đóng góp của người lao động cũng được ghi nhận và xem xét trong quá trình hoàn thiện chính sách quản trị nhân sự của Công ty.

6.3 HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong bối cảnh ngành truyền thông – giải trí có nhiều thay đổi, ODE Group chú trọng triển khai các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động. Công ty định kỳ tổ chức các buổi đào tạo phân theo cấp bậc quản lý, nhân viên, công việc từng phòng ban để chuyên môn hóa nghiệp vụ cũng như đảm bảo hiệu quả đào tạo đến từng người lao động. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai các hoạt động đào tạo như:

- Tổ chức chương trình đào tạo hội nhập dành cho nhân viên mới nhằm giúp người lao động hiểu rõ về cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp, quy trình làm việc và các quy định nội bộ của Công ty;
- Triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn theo từng bộ phận nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ và kỹ năng chuyên ngành;
- Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý công việc và nâng cao hiệu quả làm việc;
- Khuyến khích người lao động tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài, hội thảo chuyên môn và các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong ngành.

Thông qua các chương trình đào tạo, Công ty từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của đội ngũ nhân sự, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong dài hạn.



7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

ODE Group nhận thức rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp cần gắn liền với sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội nhằm góp phần tạo ra giá trị tích cực và lâu dài cho cộng đồng.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động hướng tới cộng đồng, bao gồm:

- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân;
- Khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng giảm thiểu tác động đến môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng;
- Tham gia và hỗ trợ các chương trình xã hội, từ thiện và các hoạt động cộng đồng tại địa phương;
- Tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc các sự kiện bất thường.

Thông qua các hoạt động trên, ODE Group mong muốn đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời củng cố mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp và cộng đồng.



8. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Thị trường vốn xanh đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động đầu tư hướng tới bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Là doanh nghiệp có cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán, ODE Group cam kết tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý về công bố thông tin, quản trị công ty và minh bạch tài chính.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các xu hướng phát triển bền vững và các tiêu chuẩn ESG (bộ tiêu chuẩn đánh giá mức độ phát triển bền vững của doanh nghiệp) nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản trị và đóng góp vào sự phát triển của thị trường vốn bền vững tại Việt Nam.

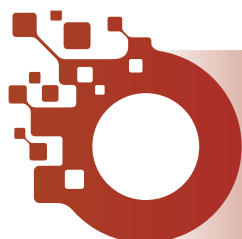


VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- 🔍 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 🔍 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 🔍 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- 🔍 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- 🔍 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 🔍 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Chí Hiếu	Chủ tịch
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên
Bà Lê Thị Trà Mi	Thành viên
Ông Cao Phi Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Hà Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc
Ông Cao Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Việt	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên ban kiểm soát

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

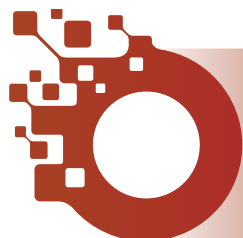
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 27 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

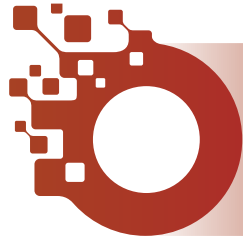


Phan Ngọc Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1

Đào Đức Anh Dũng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4202-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.445.672.800	138.492.173.327
I. Tiền	110	5	26.831.264.271	5.106.918.240
1. Tiền	111		26.831.264.271	5.106.918.240
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		123.538.913.080	129.400.915.058
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	74.882.678.168	48.274.027.894
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	6.784.830.302	1.466.767.655
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	42.000.000.000	66.790.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	44.793.230	12.870.119.509
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(173.388.620)	-
III. Hàng tồn kho	140	10	1.926.959.325	3.952.884.362
1. Hàng tồn kho	141		2.620.095.668	3.952.884.362
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(693.136.343)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		148.536.124	31.455.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	148.536.124	31.455.667
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.902.943.791	12.699.351.952
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.000.000	11.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	11.000.000	11.000.000
II. Tài sản cố định	220		10.225.401.911	11.674.191.934
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.156.282.429	905.072.448
- Nguyên giá	222		5.472.626.856	4.596.056.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.316.344.427)	(3.690.984.542)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.069.119.482	10.769.119.486
- Nguyên giá	228		16.000.000.000	16.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.930.880.518)	(5.230.880.514)
III. Tài sản dài hạn khác	260		666.541.880	1.014.160.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	666.541.880	1.014.160.018
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		163.348.616.591	151.191.525.279

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

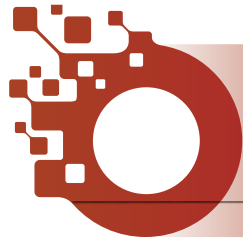
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.474.321.140	21.392.428.162
I. Nợ ngắn hạn	310		29.474.321.140	21.392.428.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	12.471.264.454	16.182.040.584
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	10.800.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.058.154.922	2.321.757.369
4. Phải trả người lao động	314		6.081.873.640	2.656.153.709
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		73.358.435	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	5.072.239.919	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		717.429.770	221.676.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.874.295.451	129.799.097.117
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	133.874.295.451	129.799.097.117
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		33.874.295.451	29.799.097.117
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		29.799.097.117	29.079.495.971
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.075.198.334	719.601.146
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		163.348.616.591	151.191.525.279

Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

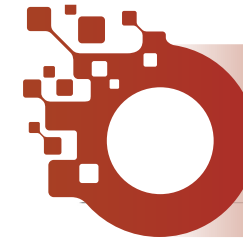
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	86.920.675.386	54.300.931.485
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		86.920.675.386	54.300.931.485
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	70.375.905.523	43.455.486.391
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		16.544.769.863	10.845.445.094
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	7.860.449.945	7.720.969.747
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	18.363.220.111	15.240.211.635
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-26)	30		6.041.999.697	3.326.203.206
8. Thu nhập khác	31		148.380.497	414.820.474
9. Chi phí khác	32	25	869.353.142	1.973.217.798
10. Lỗ khác (40=31-32)	40		(720.972.645)	(1.558.397.324)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.321.027.052	1.767.805.882
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	1.245.828.718	1.048.204.736
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		4.075.198.334	719.601.146
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	408	72

Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

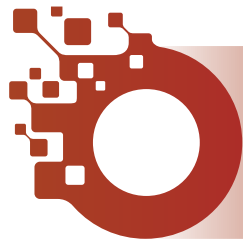
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.321.027.052	1.767.805.882
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.325.359.889	2.654.244.611
Các khoản dự phòng	03	866.524.963	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.852.223.560)	(7.720.969.747)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	660.688.344	(3.298.919.254)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(31.935.978.421)	23.924.578.022
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.332.788.694	4.396.197.110
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	7.884.268.996	(14.657.325.109)
Thay đổi chi phí trả trước	12	230.537.681	3.061.307.339
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.048.204.736)	(1.816.831.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(22.875.899.442)	11.609.007.047
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(876.569.866)	(44.363.636)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(73,080,000,000)	(33.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	97,870,000,000	12.140.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.686.815.339	20.753.860
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	44.600.245.473	(20.883.609.776)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	21.724.346.031	(9.274.602.729)
Tiền đầu năm	60	5.106.918.240	14.381.520.969
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	26.831.264.271	5.106.918.240

Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (gọi tắt là “Công ty”), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107602021 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp ngày 18 tháng 10 năm 2016 và sửa đổi gần nhất lần thứ 9 ngày 02 tháng 8 năm 2021. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND, được chia thành 10.000.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 8089/UBCK-GSDC ngày 03 tháng 12 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 84 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 47 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động tư vấn quản lý, đầu tư;
- Cổng thông tin;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, sáng tác, nghệ thuật và giải trí, nhiếp ảnh, trang trí nội thất, thiết kế website, thiết kế đồ họa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- In ấn, dịch vụ liên quan đến in;
- Xuất bản catalog, ảnh, bản khắc và bưu thiếp, thiệp chúc mừng, mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật, tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;
- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác;
- Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về cuộc họp;
- Dịch vụ sắp xếp thư;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Hoạt động của các điểm truy cập internet, hoạt động viễn thông có dây, không dây, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; phát hành phim điện ảnh, phim video, chiếu phim, hậu kỳ, ghi âm;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, xuất bản phần mềm;
- Bán buôn, bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là truyền thông và quảng cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang, giá gốc hàng tồn kho là chi phí của các dự án dở dang với giá trị được xác định bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung và khối lượng các hạng mục công việc được hoàn thành bởi các nhà cung cấp và được nghiệm thu bởi các bên. Đối với hàng hóa, giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh cho từng dự án và cho từng lô hàng hóa. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm/dự án cùng chi phí tiếp thị, bán hàng, phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	03
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị văn phòng	03

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản cố định là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sử dụng.

Tài sản cố định vô hình là các phần mềm máy tính được khấu hao từ 5 năm đến 10 năm.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê của Công ty là thuê hoạt động. Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho dịch vụ truyền thông, quảng cáo chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
 - (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
 - (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày nghiệm thu dịch vụ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5.	TIỀN	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
	Tiền mặt	16.940.269	283.807.746
	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.814.324.002	4.823.110.494
		26.831.264.271	5.106.918.240

6.	PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex	32.289.135.150	1.856.398.864
	Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	7.202.097.528	4.958.348.612
	Công ty Cổ phần Đầu tư DIA	5.404.107.523	-
	Công ty TNHH Du lịch Vietcolor	5.400.000.000	-
	Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	73.746.463	9.660.155.822
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long Biên	-	14.350.800.000
	Khác	24.513.591.504	17.448.324.596
		74.882.678.168	48.274.027.894
	Trong đó:		
	Phải thu khách hàng là các bên liên quan	56.582.669.021	19.505.987.252
	(Chi tiết tại Thuyết minh số 28)		

7.	TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
	Công ty Cổ phần Nghệ thuật Đầu tiên	1.104.698.673	-
	Công ty TNHH Rich Media	767.760.000	-
	Công ty Cổ phần in sách Việt Nam	-	629.975.016
	Khác	4.912.371.629	836.792.639
		6.784.830.302	1.466.767.655

8.	PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
	Công ty TNHH MTV Dương Vân (i)	21.000.000.000	-
	Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Lê Võ (ii)	21.000.000.000	-
	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Việt	-	29.610.000.000
	Công ty TNHH Ngôi nhà Việt Viethome	-	18.330.000.000
	Công ty TNHH Bất động sản Đức Tú	-	18.850.000.000
		42.000.000.000	66.790.000.000

(i)

Phản ánh khoản cho Công ty TNHH MTV Dương Vân vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 01/2026/HĐVV/ODE-DV ngày 31 tháng 12 năm 2025 với hạn mức 21.000.000.000 VND, lãi suất cho vay 8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 31 tháng 12 năm 2025). Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

(ii)

Phản ánh khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Lê Võ vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 02/2026/HĐVV/ODE-LV ngày 31 tháng 12 năm 2025 với hạn mức 21.000.000.000 VND, lãi suất cho vay 8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 31 tháng 12 năm 2025). Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Lãi cho vay	-	12.834.591.779
Phải thu khác	44.793.230	35.527.730
	44.793.230	12.870.119.509
b. Dài hạn		
Ký quỹ ký cược	11.000.000	11.000.000
	11.000.000	11.000.000

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	1.022.237.368	(693.136.343)	3.952.884.362	-
Hàng hoá	1.597.858.300	-	-	-
	2.620.095.668	(693.136.343)	3.952.884.362	-

(*) Chi tiết chi phí các dự án dở dang như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Sunshine Metaland Đà Nẵng	693.136.343	687.136.343
Dự án Alluvia City Hưng Yên	329.101.025	-
Dự án quảng bá thương hiệu Sunshine	-	2.121.127.830
Dự án Sunshine Marina Nha Trang	-	695.953.182
Các dự án khác	-	448.667.007
	1.022.237.368	3.952.884.362

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	31.136.250	3.634.938.104	708.990.000	220.992.636	4.596.056.990
Tăng trong năm	-	517.842.592	-	358.727.274	876.569.866
Số dư cuối năm	31.136.250	4.152.780.696	708.990.000	579.719.910	5.472.626.856
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	28.541.568	3.090.653.328	413.577.486	158.212.160	3.690.984.542
Khấu hao trong năm	2.594.682	374.543.155	118.164.996	130.057.052	625.359.885
Số dư cuối năm	31.136.250	3.465.196.483	531.742.482	288.269.212	4.316.344.427
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	2.594.682	544.284.776	295.412.514	62.780.476	905.072.448
Tại ngày cuối năm	-	687.584.213	177.247.518	291.450.698	1.156.282.429

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.905.918.350 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.242.448.106 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	16.000.000.000
Số dư cuối năm	16.000.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	5.230.880.514
Khấu hao trong năm	1.700.000.004
Số dư cuối năm	6.930.880.518
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	10.769.119.486
Tại ngày cuối năm	9.069.119.482

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	148.536.124	-
Các khoản khác	-	31.455.667
	148.536.124	31.455.667
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	604.461.768	354.323.482
Các khoản khác	62.080.112	659.836.536
	666.541.880	1.014.160.018

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	
Công ty TNHH Filmciti Việt Nam	1.419.120.000	-
Công ty Cổ phần Kênh 28 Entertainment	1.235.736.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	1.052.354.293	1.052.354.293
Khác	8.764.054.161	15.129.686.291
	12.471.264.454	16.182.040.584
Trong đó:		
Phải trả người bán là các bên liên quan chủ yếu (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	504.577.799	1.183.311.626

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện	5.072.239.919	-
	5.072.239.919	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	729.862.143	3.275.975.291	729.862.143	3.275.975.291
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.044.458.990	1.245.828.718	1.048.204.736	1.242.082.972
Thuế thu nhập cá nhân	547.436.236	2.829.976.818	2.837.316.395	540.096.659
Khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	2.321.757.369	7.354.780.827	4.618.383.274	5.058.154.922

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	29.079.495.971	129.079.495.971
Lợi nhuận trong năm	-	719.601.146	719.601.146
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	29.799.097.117	129.799.097.117
Lợi nhuận trong năm	-	4.075.198.334	4.075.198.334
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	33.874.295.451	133.874.295.451

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 02 tháng 8 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm VND	%	Số đầu năm VND	%
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	5.000.000.000	5%	5.000.000.000	5%
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	5.000.000.000	5%	5.000.000.000	5%
Cổ đông khác	90.000.000.000	90%	90.000.000.000	90%
	100.000.000.000	100%	100.000.000.000	100%

18. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ truyền thông, quảng cáo. Doanh thu, giá vốn theo hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 10 và số 21.

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

19. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cam kết thuê hoạt động:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Trong vòng một năm	2.640.000.000	2.640.000.000
Từ hai năm đến năm năm	2.420.000.000	5.060.000.000
	5.060.000.000	7.700.000.000

Cam kết thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 500 m² tại tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 220.000.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	85.679.160.496	49.386.000.985
Doanh thu bán hàng hóa	1.241.514.890	4.914.930.500
	86.920.675.386	54.300.931.485

Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan chủ yếu (chi tiết tại Thuyết minh số 28)

	60.306.307.342	11.723.800.388
--	----------------	----------------

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	68.516.148.780	38.739.232.391
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.166.620.400	4.716.254.000
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	693.136.343	-
	70.375.905.523	43.455.486.391

22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	32.315.242.062	18.897.689.225
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	962.186.603	4.739.495.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.325.359.889	2.654.244.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.250.425.841	32.308.669.498
Chi phí khác bằng tiền	788.643.845	186.907.677
	84.641.858.240	58.787.006.011

22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	32.315.242.062	18.897.689.225
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	962.186.603	4.739.495.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.325.359.889	2.654.244.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.250.425.841	32.308.669.498
Chi phí khác bằng tiền	788.643.845	186.907.677
	84.641.858.240	58.787.006.011

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi cho vay	7.852.223.560	7.700.215.887
Lãi tiền gửi	8.226.385	20.753.860
	7.860.449.945	7.720.969.747

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.378.736.594	6.018.023.464
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.834.963.380	1.885.686.536
Chi phí vật liệu, công cụ	227.707.828	1.093.907.962
Thuế, phí và lệ phí	30.455.937	20.084.446
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.614.067.752	6.197.408.947
Chi phí khác bằng tiền	277.288.620	25.100.280
	18.363.220.111	15.240.211.635

25. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	56.555.042	683.337.209
Các khoản khác	812.798.100	1.289.880.589
	869.353.142	1.973.217.798

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	1.245.828.718	1.048.204.736
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.245.828.718	1.048.204.736

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	5.321.027.052	1.767.805.882
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	908.116.538	3.473.217.798
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	6.229.143.590	5.241.023.680
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	1.245.828.718	1.048.204.736

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và quyết toán với cơ quan thuế.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.075.198.334	719.601.146
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.075.198.334	719.601.146
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	408	72

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, do đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể thay đổi khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc trích lập quỹ này.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lãng Cô
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine

Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ

Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa

Mối quan hệ

Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 25 tháng 3 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 30 tháng 6 năm 2025
Cổ đông lớn
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 25 tháng 3 năm 2025

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long Biên

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex

Công ty Cổ phần Đầu tư DIA

Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart
Công ty TNHH Dynamic Innovation

Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Minh Land

Công ty Cổ phần S-Service Sài Gòn

Mối quan hệ

Chung thành viên quản lý chủ chốt đến ngày 14 tháng 2 năm 2025 và từ ngày 25 tháng 3 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 9 tháng 10 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và từ ngày 31 tháng 5 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ đến ngày 14 tháng 2 năm 2025 và từ ngày 25 tháng 3 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 25 tháng 3 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 25 tháng 3 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 31 tháng 12 năm 2025
Chung thành viên quản lý chủ chốt từ ngày 25 tháng 3 năm 2025

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Nội dung nghiệp vụ phát sinh		Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex Công ty Cổ phần Đầu tư DIA Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland Công ty TNHH Dynamic Innovation Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicolor Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ Công ty Cổ phần Đầu tư DIA Công ty TNHH Dynamic Innovation Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Công ty Cổ phần S-Service Sài Gòn Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa Công ty Cổ phần S-Service Sài Gòn Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind	Doanh thu dịch vụ truyền thông	31.975.586.121	(*)
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	8.003.803.262	(*)
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	6.807.497.711	5.181.763.530
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	3.381.750.000	(*)
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	2.971.891.167	(*)
	Doanh thu tổ chức sự kiện	2.251.497.900	(*)
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	2.000.000.000	-
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	1.000.000.000	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	666.912.250	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	195.600.000	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	188.334.630	218.474.300
	Doanh thu tổ chức sự kiện	153.291.160	(*)
	Doanh thu dịch vụ truyền thông	120.000.000	1.488.275.339
	Doanh thu hỗ trợ sự kiện	76.291.160	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	63.347.405	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	62.742.900	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	60.444.807	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	55.555.556	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	54.859.310	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	50.877.365	74.874.800
	Doanh thu bán hàng hóa	35.028.620	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	33.856.000	8.500.000
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	31.063.670	(*)
	Doanh thu bán hàng hóa	19.073.780	-
	Doanh thu bán hàng hóa	14.676.008	-
	Doanh thu dịch vụ thiết kế & vận hành web	12.000.000	20.000.000
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	4.936.357	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	4.274.921	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	3.964.627	-
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	2.729.611	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	2.420.642	(*)
	Doanh thu dịch vụ thiết kế	1.486.328	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Nội dung nghiệp vụ phát sinh		Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn	Doanh thu dịch vụ thiết kế	514.074	2.780.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long Biên	Doanh thu dịch vụ thiết kế	-	2.872.599.680
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La	Doanh thu bán hàng hóa	-	224.591.400
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Doanh thu bán hàng hóa	-	83.666.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Doanh thu dịch vụ truyền thông	-	60.000.000
		60.306.307.342	10.235.525.049
Mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicolor Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex Công ty Cổ phần S-Service Sài Gòn	Tiền điện	2.048.941.252	-
	Thuê máy chủ & vận hành hệ thống	939.333.919	857.543.637
	Vận hành tòa nhà & chỗ đỗ xe	762.840.000	1.280.148.882
	Suất ăn & văn phòng phẩm	289.756.478	(*)
	Vận hành app	296.296.296	-
	Cung cấp dịch vụ chuyển đổi dữ liệu	100.833.333	-
	Dịch vụ app	19.000.000	(*)
	Phí giữ xe	185.185	(*)
		4.457.186.463	2.137.692.519

(*) Công ty này chưa là bên liên quan trong năm trước

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

Nội dung số dư	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ & Tài chính Noblex		(*)
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland		4.958.348.612
Công ty Cổ phần Đầu tư DIA		-
Công ty TNHH Dynamic Innovation		(*)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine		(*)
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud		-
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ		(*)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Minh Land		(*)
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart		(*)
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa		(*)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud		(*)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long Biên		102.464.784
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh		14.350.800.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland		64.800.000
Công ty Cổ phần Sao Anh Dương		18.233.856
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô		9.180.000
		2.160.000
	56.582.669.021	19.505.987.252
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	437.166.000	1.081.872.000
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	67.411.799	(*)
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service	-	101.439.626
	504.577.799	1.183.311.626

(*) Công ty chưa là bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm:

	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Đình Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Lê Thị Trà Mi	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Cao Phi Hùng	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
Nguyễn Hà Anh	Thành viên HĐQT	60.000.000	60.000.000
		360.000.000	360.000.000

Thu nhập và các khoản phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong năm:

	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc	3.216.958.987	2.554.498.510
Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	1.663.434.564	1.195.743.156
Nguyễn Hoàng Phương	Kế toán trưởng	369.887.819	343.141.739
		5.250.281.370	4.093.383.405

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm:

	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Nguyễn Văn Việt	Trưởng ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000
Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
		216.000.000	216.000.000

29. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính này cần phải điều chỉnh hay trình bày thuyết minh trên báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng


Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc



Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email: contact@ode.vn

Website: <https://ode.vn/>

Hotline: 0247 306 0666